



**2018**

## CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Đo lường mức độ công khai ngân sách của các đơn vị dự toán và đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ

### TÀI LIỆU HỘI THẢO

Hà Nội, 2019



**MOBI**

MINISTRY OPEN BUDGET INDEX

**2018**

**CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH  
BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG:**

Đo lường mức độ công khai ngân sách của các đơn vị dự toán  
và đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ



**LIÊN MINH MINH BẠCH NGÂN SÁCH (BTAP)** được thành lập năm 2014 với sự hỗ trợ từ tổ chức Oxfam Việt Nam. Mục tiêu của BTAP là tìm kiếm, thử nghiệm và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp hiệu quả hướng tới công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quy trình ngân sách nhà nước tại Việt Nam, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực vì sự phát triển của đất nước.

**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP (CDI)** là một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam thành lập năm 2005. CDI đóng góp cho tiến trình công khai minh bạch thông qua sự việc tạo điều kiện cho người dân và xã hội tham gia vào việc xây dựng và giám sát chính sách. CDI là đơn vị chủ trì khảo sát Chỉ số công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương (MOBI), là đối tác của Tổ chức Đối tác Ngân sách Quốc tế (IBP) thực hiện khảo sát Chỉ số công khai ngân sách quốc gia (OBI), hợp tác cùng Viện nghiên cứu chính sách (VEPR) thực hiện khảo sát Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) tại Việt Nam. CDI hiện đang là tổ chức điều phối Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP).



*Báo cáo “Chỉ số công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương (MOBI) năm 2018” do Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) thực hiện trong khuôn khổ dự án “Thúc đẩy công khai minh bạch và sự tham gia của người dân trong quản lý ngân sách nhà nước” do tổ chức Oxfam Việt Nam tài trợ. Nội dung của Báo cáo này không phản ánh quan điểm của tổ chức Oxfam Việt Nam dưới bất cứ hình thức nào.*

## LỜI CẢM ƠN

**Khảo sát Công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương năm 2018 (MOBI 2018)** do Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) thực hiện đã hoàn thành với sự chủ trì của Trung tâm Phát triển và Hội Nhập (CDI).

Trước tiên, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tổ chức Oxfam Việt Nam đã hỗ trợ tài chính cho BTAP thực hiện khảo sát MOBI 2018. Chúng tôi xin ghi nhận và trân trọng cảm ơn các Bộ, cơ quan Trung ương đã tham gia đóng góp ý kiến và phản hồi về khảo sát. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn đến Ông Nguyễn Minh Tân, Ủy ban Tài chính Ngân sách Quốc hội; Bà Đinh Mai Anh, Vụ Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính vì những góp ý quý báu cho nhóm nghiên cứu về phương pháp, công cụ và báo cáo khảo sát.

Nhóm nghiên cứu gồm có PSG. TS Vũ Sỹ Cường của Học Viện Tài chính, TS. Ngô Minh Hương, Ths. Nguyễn Quang Thương của Trung tâm Phát triển và Hội nhập. Các thành viên hỗ trợ gồm: Phạm Văn Long, Nguyễn Thị Thảo, Hoàng Trung Đức, Phạm Hải Bình, Lê Út Tinh, Lã Thị Thuỷ. Sự tận tâm, nhiệt tình và kiên nhẫn của họ là phần không thể thiếu trong việc hoàn thiện báo cáo.

Với những nỗ lực của các chuyên gia và cộng sự, cùng với sự hợp tác nhiệt thành của các Bộ, cơ quan Trung ương để thực hiện khảo sát, phản hồi và hoàn thiện báo cáo trong thời gian cho phép, chúng tôi biết báo cáo vẫn còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của quý vị để nhóm tác giả có cơ hội được học hỏi và hoàn thiện hơn trong những công trình tiếp theo.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Phát triển và Hội nhập

## MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH.....	5
DANH MỤC BẢNG.....	6
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....	7
PHẦN I. GIỚI THIỆU .....	8
PHẦN II. TÓM TẮT BÁO CÁO .....	10
PHẦN III. KẾT QUẢ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG .....	15
CHƯƠNG I. KẾT QUẢ XẾP HẠNG MOBI 2018.....	15
1. Kết quả xếp hạng năm 2018.....	15
2. Tương quan giữa điểm MOBI 2018 và phân bổ dự toán năm 2019 .....	24
CHƯƠNG II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH CỦA TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG .....	26
1. Đài Truyền hình Việt Nam .....	27
2. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh .....	28
3. Bộ Tài chính.....	29
4. Bộ Công thương.....	30
5. Ủy ban Dân tộc .....	31
6. Bộ Nội vụ.....	32
7. Bộ Tài nguyên và Môi trường.....	33
8. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam .....	34
9. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội .....	35
10. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.....	36
11. Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao .....	37
12. Thanh tra Chính phủ .....	38
CHƯƠNG III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH .....	39
PHẦN IV. PHỤ LỤC .....	42
Phụ lục 1. Khung pháp lý về công khai thông tin.....	42
Phụ lục 2. Tiêu chí đánh giá và phương pháp khảo sát .....	43
Phụ lục 3. Bộ câu hỏi MOBI 2018.....	46
Phụ lục 4. Danh sách Bộ, cơ quan Trung ương được khảo sát MOBI 2018.....	58

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Kết quả xếp hạng MOBI 2018.....	16
Hình 2: Tỷ lệ các cơ quan Bộ, cơ quan Trung ương công khai các loại tài liệu ngân sách ...	17
Hình 3: Số lượng các Bộ, cơ quan Trung ương công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định .....	18
Hình 4: Kết quả xếp hạng về tính thuận tiện trong việc công khai ngân sách các Bộ, cơ quan Trung ương năm 2018.....	18
Hình 5: Xếp hạng 10 đơn vị có công khai tài liệu Dự toán ngân sách 2019 .....	19
Hình 6: Thời điểm công khai tài liệu Dự toán ngân sách 2019 .....	20
Hình 7: Mức độ đầy đủ các khoản mục thu trong Dự toán ngân sách 2019.....	20
Hình 8: Mức độ đầy đủ các khoản mục chi trong Dự toán ngân sách 2019 .....	21
Hình 9: Định dạng của tài liệu Dự toán ngân sách 2019 .....	21
Hình 10: Xếp hạng 6 đơn vị có công khai tài liệu Quyết toán ngân sách 2017.....	22
Hình 11: Thời điểm công khai Quyết toán ngân sách 2017.....	23
Hình 12: Tương quan giữa điểm MOBI 2018 và phân bổ dự toán năm 2019 của các Bộ, cơ quan Trung ương.....	24
Hình 13: Phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2019 các Bộ, cơ quan Trung ương.....	25

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Số/tỷ lệ Bộ, cơ quan Trung ương có công khai các tài liệu ngân sách.....	11
Bảng 2. Số/tỷ lệ Bộ, cơ quan Trung ương công khai kịp thời các tài liệu ngân sách .....	12
Bảng 3: Kết quả chấm MOBI Đài Truyền hình Việt Nam năm 2018 .....	27
Bảng 4: Kết quả chấm MOBI Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh .....	28
Bảng 5: Kết quả chấm MOBI Bộ Tài chính năm 2018.....	29
Bảng 6: Kết quả chấm MOBI Bộ Công thương năm 2018.....	30
Bảng 7: Kết quả chấm MOBI Ủy ban Dân tộc năm 2018 .....	31
Bảng 8: Kết quả chấm MOBI Bộ Nội vụ năm 2018.....	32
Bảng 9: Kết quả chấm MOBI Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018 .....	33
Bảng 10: Kết quả chấm MOBI Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội năm 2018.....	34
Bảng 11: Kết quả chấm MOBI Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội năm 2018 .....	35
Bảng 12: Kết quả chấm MOBI Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm 2018.....	36
Bảng 13: Kết quả chấm MOBI Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao năm 2018 .....	37
Bảng 14: Kết quả chấm MOBI Thanh tra Chính phủ năm 2018 .....	38
Bảng 15: Các tài liệu bắt buộc công khai và cách tính điểm MOBI 2018.....	43

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Bộ GDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Bộ GTVT	Bộ Giao thông vận tải
Bộ KH&CN	Bộ Khoa học và Công nghệ
Bộ LĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Bộ VH&TTDL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
BTAP	Liên minh Minh bạch Ngân sách
CDI	Trung tâm Phát triển và Hội nhập
IBP	Tổ chức Đối tác Ngân sách Quốc tế
KHXH	Khoa học xã hội
MOBI	Chỉ số công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương
NSNN	Ngân sách nhà nước
OBI	Chỉ số công khai ngân sách quốc gia
POBI	Chỉ số công khai ngân sách tỉnh
TW Đoàn TNCSHCM	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
VEPR	Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách



## PHẦN I. GIỚI THIỆU

Việt Nam đang thực hiện cải cách tài chính công, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách của Chính phủ. Tăng cường tính minh bạch và công khai về ngân sách là một trong những nội dung quan trọng của lần cải cách này.

Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) đã và đang phối hợp với Tổ chức Đối tác Ngân sách Quốc tế (IBP) thực hiện khảo sát Chỉ số công khai ngân sách quốc gia (OBI) từ năm 2012 và phối hợp với Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) thực hiện khảo sát Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) từ năm 2017. Nhằm mục đích có được bức tranh toàn cảnh về mức độ công khai ngân sách tại Việt Nam cả ở cấp trung ương và địa phương, năm 2018 CDI bắt đầu thực hiện khảo sát mức độ công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương áp dụng cho năm ngân sách 2018 (MOBIS- Ministry Open Budget Index Survey). MOBIS 2018 là khảo sát độc lập đầu tiên tại Việt Nam đánh giá mức độ công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương. MOBIS 2018 là công cụ giúp các Bộ, cơ quan Trung ương có thể tham chiếu và đo đạc mức độ công khai, minh bạch trong quản lý NSNN và mức độ thực thi Luật NSNN năm 2015. MOBIS giúp tăng niềm tin của người dân và các đối tác phát triển đối với quản lý ngân sách của các Bộ và cơ quan Trung ương thông qua các hình thức minh bạch, giải trình và sự tham gia về ngân sách.

Bộ câu hỏi khảo sát MOBIS được thiết kế dựa trên các quy định của Luật NSNN năm 2015 và các quy định về công khai minh bạch hiện hành của Việt Nam. Phương pháp đánh giá MOBIS được xây dựng dựa vào tham khảo phương pháp khảo sát về công khai ngân sách quốc gia (OBI) của IBP và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực ngân sách (bao gồm các hướng dẫn của IMF, OECD, INTOSAI).

MOBIS 2018 là khảo sát dựa trên bằng chứng về công khai các tài liệu ngân sách của 37 Bộ, cơ quan Trung ương, là các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách và sử dụng NSNN, trong đó có 31 Bộ, cơ quan Trung ương là đơn vị dự toán và 6 cơ quan, tổ chức Trung ương được NSNN hỗ trợ. Đây là các đơn vị dự toán cấp 1 ở Trung ương (là các đơn vị có dự toán và quyết toán ngân sách do Quốc hội phê chuẩn). Nguồn minh chứng là các loại tài liệu ngân sách công khai trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương.

Khảo sát MOBIS 2018 đánh giá mức độ công khai ngân sách dựa trên các chỉ số về **tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ và tính thuận tiện** của 6 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 61/2017/TT-BTC bao gồm: (i) *Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019*; (ii) *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018*; (iii) *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu năm 2018*; (iv) *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng đầu năm 2018*; (v) *Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2018* và (vi) *Quyết toán thu chi NSNN năm 2017*.

Xếp hạng MOBI 2018 về kết quả công khai minh bạch ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương được thực hiện theo thang điểm với 4 mức. Mức A: Từ 75 – 100 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai ĐẦY ĐỦ. Mức B: Từ 50 – dưới 75 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai TƯƠNG ĐỐI. Mức C: Từ 25 – dưới 50 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ. Mức D: Từ 0 – dưới 25 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai ÍT.

Khảo sát MOBI 2018 đánh giá tính sẵn có của các tài liệu do các Bộ, cơ quan Trung ương công khai tuân thủ theo đúng quy định của Luật NSNN 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 61/2017/TT-BTC. Thời điểm áp dụng để tính các tài liệu có được công khai là từ ngày 31 tháng 03 năm 2019 trở về trước. Đây là thời điểm mà theo đúng quy định, tất cả 6 tài liệu về ngân sách kể trên đều đã phải được công bố công khai. Khảo sát MOBI 2018 trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương được thực hiện từ ngày 4 đến ngày 6 tháng 4 năm 2019. Các kết quả với minh chứng được gửi tới các Bộ và cơ quan Trung ương để nhận phản hồi từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 28 tháng 6 năm 2019. Kết quả và phản hồi này được nghiên cứu viên độc lập rà soát lại để đảm bảo tính chính xác của khảo sát.

## PHẦN II. TÓM TẮT BÁO CÁO

### 1. Kết quả xếp hạng công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương năm 2018 (MOBI 2018)

Mức độ công khai minh bạch ngân sách (MOBI 2018) được xây dựng thông qua 4 tiêu chí chính là tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, và tính thuận tiện của 6 loại tài liệu bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN năm 2015 và theo hướng dẫn tại Thông tư 61/2017/TT-BTC<sup>1</sup>.

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho kết quả không mấy khả quan về tình hình công khai thông tin ngân sách của Bộ, cơ quan Trung ương. Điểm số trung bình MOBI 2018 là 11 điểm<sup>2</sup>. Các Bộ và cơ quan Trung ương đều ÍT công khai thông tin về ngân sách theo như quy định tại Luật NSNN năm 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 61/2017/TT-BTC.

<b>ĐẦY ĐỦ</b> 75 - 100 điểm	<b>TƯƠNG ĐỐI</b> 50 - dưới 75 điểm	<b>CHƯA ĐẦY ĐỦ</b> 25 - dưới 50 điểm	<b>ÍT</b> 0 - dưới 25 điểm
0/37 Bộ, cơ quan Trung ương	0/37 Bộ, cơ quan Trung ương	0/37 Bộ, cơ quan Trung ương	37/37 Bộ, cơ quan Trung ương

Trong xếp hạng MOBI 2018, Đài Truyền hình Việt Nam có thứ hạng cao nhất với 21,91 điểm. Đây là đơn vị đạt điểm cao nhất về tính đầy đủ và thuận tiện của 2 loại tài liệu được công khai đó là Dự toán năm 2019 và Quyết toán năm 2017. Xếp thứ hai là Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với 19,76 điểm. Đây là đơn vị duy nhất trong số 6 đơn vị được NSNN hỗ trợ có công khai thông tin về ngân sách.

Có 17 trên tổng số 37 Bộ, cơ quan Trung ương có điểm MOBI 2018, chiếm tỉ lệ 45,95%. Trong đó, 12 Bộ, cơ quan Trung ương có công khai ít nhất một trong số 6 tài liệu quy định phải công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị. Có 5 đơn vị chỉ có điểm về tính thuận tiện (có thư mục công khai ngân sách nhưng không có tài liệu kèm theo) gồm Bộ Giao thông vận tải; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy, có 10 trên tổng số 37 đơn vị công bố Dự toán ngân sách năm 2019 (chiếm 27%), trong đó có 1 đơn vị công khai đúng thời hạn quy định. Có 6 trên tổng số 37 đơn vị công bố Quyết toán ngân sách năm 2017 (chiếm 16,2%), trong đó có 4 đơn vị công bố đúng thời hạn quy định. Chỉ có 1 đơn vị công bố Báo cáo tình hình thực hiện 9 tháng và cả năm 2018. Không có đơn vị nào công bố công khai thông tin về Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 3 tháng và 6 tháng đầu năm 2018.

Có 20 Bộ, cơ quan Trung ương không có thư mục công khai ngân sách và tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của đơn vị tại thời điểm khảo sát<sup>3</sup>. Danh sách gồm có: Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bộ Ngoại giao; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tấn xã Việt Nam; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đài Tiếng nói Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Hội

<sup>1</sup> Bắt đầu từ 1/1/2019, quy định về công khai NSNN của các đơn vị sử dụng ngân sách được áp dụng theo Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi. Tuy nhiên, để có thể đảm bảo đánh giá các nội dung về minh bạch ngân sách cho các tài liệu NSNN có trước 1/1/2019 khảo sát vẫn sử dụng quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 61/2017/TT-BTC.

<sup>2</sup> Điểm trung bình của 17 Bộ, cơ quan Trung ương có điểm MOBI 2018.

<sup>3</sup> Khảo sát MOBI 2018 được thực hiện từ ngày 4 đến ngày 6 tháng 4 năm 2019

Cựu chiến binh Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Viện Hàn Lâm Khoa học Công nghệ; Kiểm toán Nhà nước; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Tòa án Nhân dân tối cao và Ủy ban sông Mê Kông.

Kết quả cụ thể khảo sát MOBI 2018 theo 4 tiêu chí là *tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, và tính thuận tiện* được tóm tắt như dưới đây:

### Tính sẵn có

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy các Bộ, cơ quan Trung ương **IT** công khai các tài liệu ngân sách. Chỉ có 12 cơ quan, tổ chức có công khai ít nhất 1 trong các tài liệu ngân sách (chiếm 32,43%). Có 25 Bộ, cơ quan Trung ương không công khai bất kỳ một tài liệu nào tại thời điểm khảo sát (tương đương với 67,57%). Loại tài liệu được công bố nhiều nhất là Dự toán ngân sách năm 2019 với 10 trên tổng số 37 đơn vị có công bố (chiếm 27%). Xếp thứ hai là Quyết toán ngân sách năm 2017 với 6 trên tổng số 37 đơn vị có công bố (chiếm 16,2%). Như đã nêu ở trên, đơn vị duy nhất công bố tài liệu về Báo cáo tình hình thực hiện 9 tháng cũng như cả năm 2018 là Bộ Tài chính.

**Bảng 1. Số/tỷ lệ Bộ, cơ quan Trung ương có công khai các tài liệu ngân sách**

Loại tài liệu	Số/tỷ lệ
<i>I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019</i>	10 (27%)
<i>II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018</i>	0 (0%)
<i>III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018</i>	0 (0%)
<i>IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018</i>	1 (2,7%)
<i>V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018</i>	1 (2,7%)
<i>VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017</i>	6 (16,2%)

*Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát MOBI 2018*

### Tính kịp thời

Khảo sát MOBI 2018 xác định tính kịp thời của các tài liệu ngân sách dựa trên thời gian đăng tải các tài liệu này trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương theo hướng dẫn của Thông tư 61/2017/TT-BTC. Theo đó, đối với tài liệu Dự toán năm 2019, công bố trong vòng 15 ngày kể từ ngày 31/12/2018. Các Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng công bố trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Báo cáo tình hình thực hiện năm 2018 công bố trước ngày 31/12/2018. Báo cáo Quyết toán năm 2017 công bố trong vòng 15 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. **Kết quả MOBI 2018 cho thấy các Bộ, cơ quan Trung ương chưa công khai kịp thời các tài liệu ngân sách theo như quy định.**

Trong số 10 đơn vị có công bố tài liệu về Dự toán ngân sách năm 2019, chỉ có duy nhất 1 đơn vị công bố đúng thời hạn theo quy định là trong vòng 15 ngày kể từ ngày 31/12/2018. Đối với tài liệu về Quyết toán ngân sách năm 2017, có 4 trên tổng số 6 đơn vị có công khai thông tin công bố đúng thời hạn theo quy định. Các tài liệu còn lại gồm Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2018 không được công khai hoặc công khai muộn hơn so với thời hạn.

**Bảng 2. Số/tỷ lệ Bộ, cơ quan Trung ương công khai kịp thời các tài liệu ngân sách**

<b>Loại tài liệu</b>	<b>Số/tỷ lệ</b>
<i>I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019</i>	1 (2,7%)
<i>II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018</i>	0 (0%)
<i>III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018</i>	0 (0%)
<i>IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018</i>	0 (0%)
<i>V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018</i>	0 (0%)
<i>VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017</i>	4 (10,8%)

*Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát MOBI 2018*

### **Tính đầy đủ**

Về tính đầy đủ được xem xét trên khía cạnh các thông tin công khai có bao gồm báo cáo thuyết minh, quyết định công khai và bảng biểu số liệu đính kèm hay không. Bộ Công thương là đơn vị duy nhất công khai đầy đủ thuyết minh tài liệu, quyết định công khai và bảng biểu đính kèm Dự toán thu – chi ngân sách của đơn vị năm 2019 với 12,4/13 điểm (95% số điểm).

### **Tính thuận tiện**

Tính thuận tiện được xem xét trên các khía cạnh bao gồm công thông tin điện tử của đơn vị có thư mục về công khai ngân sách hay không, thư mục có chứa tài liệu hoặc đường dẫn để tải tài liệu hay không và xem xét thêm khía cạnh về định dạng của tài liệu được công khai có thể sử dụng được hay không hay phải chuyển đổi bằng công cụ hoặc phần mềm khác. Điểm số quy đổi tối đa cho tính thuận tiện là 14,8 điểm. Kết quả xếp hạng cho thấy có 17 trên tổng số 37 đơn vị có điểm về tính thuận tiện (tương đương với 45,95%) và không có đơn vị nào đạt điểm tối đa.

## **2. Khuyến nghị**

Năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện khảo sát mức độ công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương dựa trên quy định của Luật NSNN năm 2015, Thông tư 61/2017/TT-BTC, Luật Tiếp cận thông tin và thông lệ tốt của quốc tế. MOBI 2018 chưa đánh giá về mức độ chủ động trong việc công khai các tài liệu ngân sách. Hợp phần này dự kiến sẽ được đưa vào trong khảo sát MOBI 2019. Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy 37 Bộ và cơ quan Trung ương còn **ÍT** công khai thông tin về ngân sách theo quy định.

Các Bộ và cơ quan Trung ương hoàn toàn có khả năng cải thiện được mức độ công khai, minh bạch ngân sách nếu chủ động thực hiện công khai theo như quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC. Một số các khuyến nghị chính từ kết quả MOBI 2018 như sau:

### **Khuyến nghị đối với Bộ, cơ quan Trung ương**

- Các Bộ, cơ quan Trung ương cần công khai và đảm bảo mức độ sẵn có của các tài liệu ngân sách để người dân có thể tiếp cận được các thông tin và tài liệu về ngân sách của các đơn vị đang sử dụng ngân sách. Các biện pháp cần đảm bảo gồm: a) công khai đầy đủ, kịp thời các loại tài liệu ngân sách theo quy định trong chuyên mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương ; b) sử dụng định dạng thân thiện với người sử dụng là word, excel.
- Công khai kịp thời các tài liệu trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương theo quy định, kèm theo quyết định công bố công khai thông tin của cơ quan có thẩm quyền (ví dụ: Quyết định/Nghị quyết phê duyệt/ban hành tài liệu, các bảng biểu phụ lục kèm theo).
- Các Bộ và cơ quan Trung ương cần đảm bảo công khai đúng số bảng biểu và nội dung như quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC.
- Các Bộ và cơ quan Trung ương có thể phản hồi các khó khăn của đơn vị khi xây dựng và công khai thông tin theo hướng dẫn của Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC về Bộ Tài chính để có hướng dẫn, hoặc có kế hoạch chỉnh sửa Thông tư nếu cần thiết.
- Các Bộ và cơ quan Trung ương cần sử dụng định dạng word/excel để công khai các tài liệu ngân sách như quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018.

### **Khuyến nghị đối với Quốc hội**

Bổ sung nội dung giám sát tình hình thực hiện công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương vào chương trình hoạt động giám sát hàng năm của Ủy ban TCNS của Quốc hội. Việc thực hiện công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương cần được giám sát bởi một cơ quan nhà nước. Luật Tiếp cận Thông tin 2015 chỉ quy định về trách nhiệm thanh tra, xử lý vi phạm trong quá trình công khai thông tin. Tuy nhiên, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân 2015 đã quy định trách nhiệm giám sát các văn bản Luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội. Trong đó các văn bản pháp luật ban hành bởi Bộ trưởng, cơ quan ngang Bộ thì các Ủy ban của Quốc hội có trách nhiệm giám sát, báo cáo Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, giám sát tình hình thực hiện công khai ngân sách cần giao cho Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, đưa vào chương trình hoạt động giám sát hàng năm của Ủy ban này. Quốc hội có thể xem xét hoạt động công khai NSNN của các Bộ, cơ quan Trung ương như một trong những điều kiện để đánh giá về hoạt động của Bộ, cơ quan Trung ương.

### **Khuyến nghị đối với Bộ Tài chính**

Cần có hướng dẫn thêm của Bộ Tài chính về việc xây dựng thư mục công khai ngân sách, định dạng của các tài liệu được công khai ngân sách để tạo điều kiện cho người dân trong tiếp cận thông tin về NSNN của các đơn vị dự toán ngân sách hoặc đơn vị được NSNN hỗ trợ. Khoản 3, Điều 19, Luật Tiếp cận thông tin 2016 cũng quy định rõ thông tin công khai phải được xếp loại theo cách thức, hình thức tạo thuận lợi cho việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của người dân.

Cần có hướng dẫn cụ thể hơn về thời hạn công khai một số loại tài liệu ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương như Dự thảo dự toán ngân sách, Dự toán NSNN, Quyết toán NSNN và có truyền thông rõ ràng để những người dân quan tâm có thể theo dõi thông tin. Điều này sẽ góp phần cải thiện hiệu quả trong phân bổ và sử dụng ngân sách cấp Trung ương. Khoản 3, Điều 19, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định thông tin công khai phải được lưu trữ và số hoá trong một thời hạn thích hợp và để mở cho mọi người có thể tiếp cận. Do đó cần quy định rõ về “thời hạn thích hợp” bởi điều này liên quan trực tiếp đến tính sẵn có của thông tin, bao gồm thông tin về các tài liệu ngân sách.

**Khuyến nghị đối với Kiểm toán Nhà nước**

Thực hiện kiểm toán việc tuân thủ các quy định hiện hành về công khai, minh bạch ngân sách của các đơn vị được kiểm toán trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước theo như quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 32 của Luật Kiểm toán Nhà nước và Chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước số 400 (CMKTNN 400) về các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán tuân thủ.

## PHẦN III. KẾT QUẢ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

### CHƯƠNG I. KẾT QUẢ XẾP HẠNG MOBI 2018

Chương này sẽ cung cấp bức tranh chung về thực trạng công khai ngân sách của 37 Bộ, cơ quan Trung ương trong năm 2018. Nội dung của chương này sẽ trình bày tổng hợp kết quả khảo sát MOBI 2018 theo xếp hạng từ số điểm đạt được của các Bộ, cơ quan Trung ương và kết quả công khai chung của 37 Bộ, cơ quan Trung ương theo 4 tiêu chí sẵn có, kịp thời, đầy đủ và thuận tiện. Chương này cũng trình bày, phân tích tổng hợp về mức độ công khai ngân sách đối với 6 loại tài liệu ngân sách được khảo sát trong MOBI 2018.

#### 1. Kết quả xếp hạng năm 2018

##### 1.1. Kết quả chung

Có tất cả 17 trên tổng số 37 cơ quan Bộ, cơ quan Trung ương có điểm công khai ngân sách (Hình 1). Trong số 17 đơn vị có điểm MOBI 2018, có 12 Bộ, cơ quan Trung ương có công khai ít nhất 1 trong số 6 tài liệu ngân sách phải công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị. Cơ 5 đơn vị chỉ có điểm về tính thuận tiện (có thư mục công khai ngân sách nhưng không có tài liệu kèm theo) gồm Bộ Giao thông vận tải; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

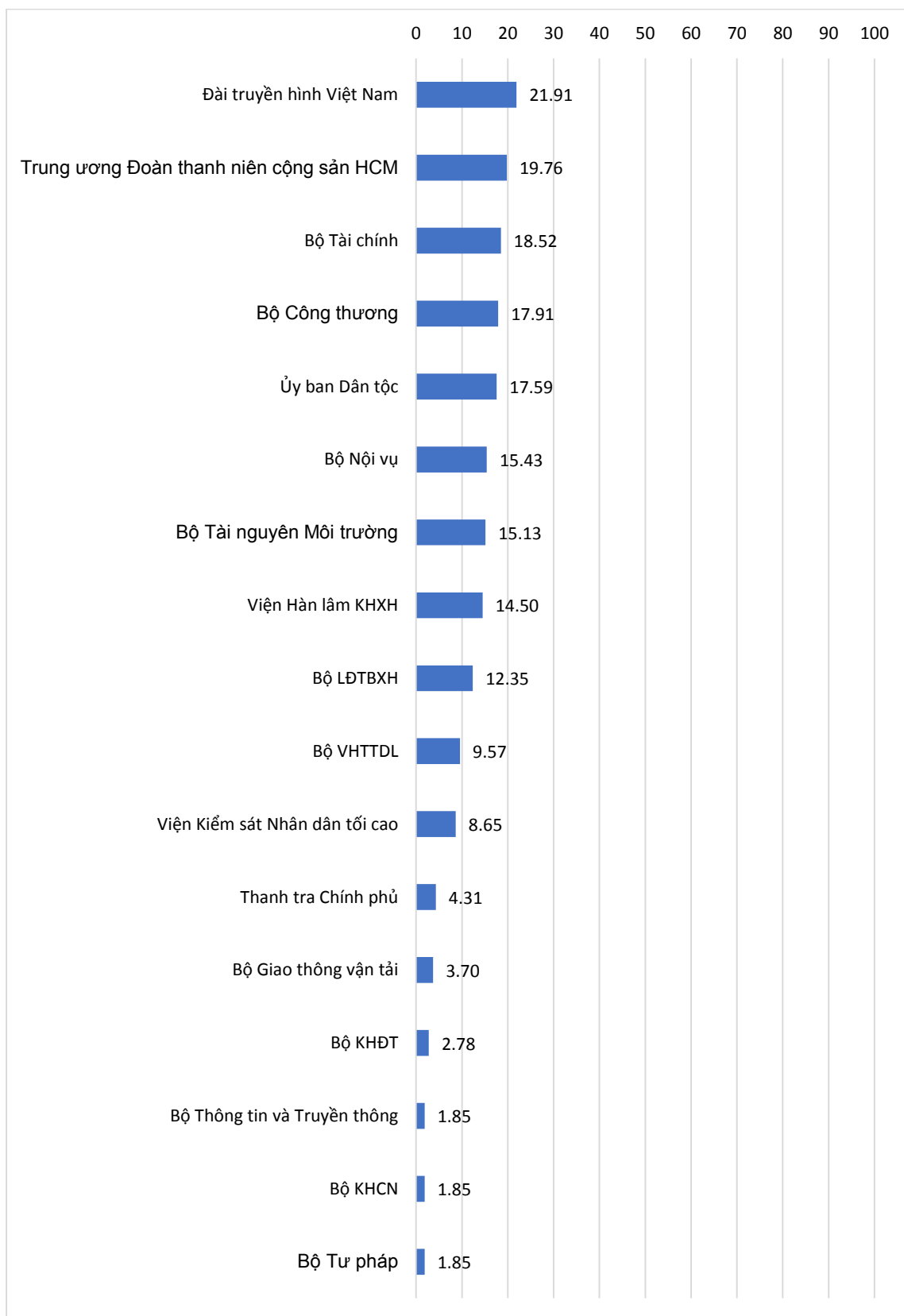
Điểm số trung bình quy đổi theo thang điểm 100 của 17 cơ quan, tổ chức này là 11 điểm. Trong đó, điểm số cao nhất thuộc về Đài Truyền hình Việt Nam với 21,91 điểm, bằng chưa tới một phần tư tổng số điểm có thể đạt được.

Trong số các đơn vị được NSNN hỗ trợ thì Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đơn vị duy nhất có công khai thông tin về ngân sách và đứng ở vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng MOBI 2018. Đây cũng là đơn vị đầu tiên và duy nhất thực hiện việc công khai thông tin theo hướng dẫn của Thông tư 90/TT-BTC.

Các Bộ, cơ quan Trung ương không có tên trong bảng xếp hạng là các đơn vị không có bất kỳ tài liệu ngân sách nào được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị tại thời điểm khảo sát. Danh sách này gồm có: Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bộ Ngoại giao; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tấn xã Việt Nam; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đài Tiếng nói Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Viện Hàn Lâm Khoa học Công nghệ; Kiểm toán Nhà nước; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Tòa án Nhân dân tối cao và Ủy ban sông Mê Kông.



**Hình 1: Kết quả xếp hạng MOBI 2018**



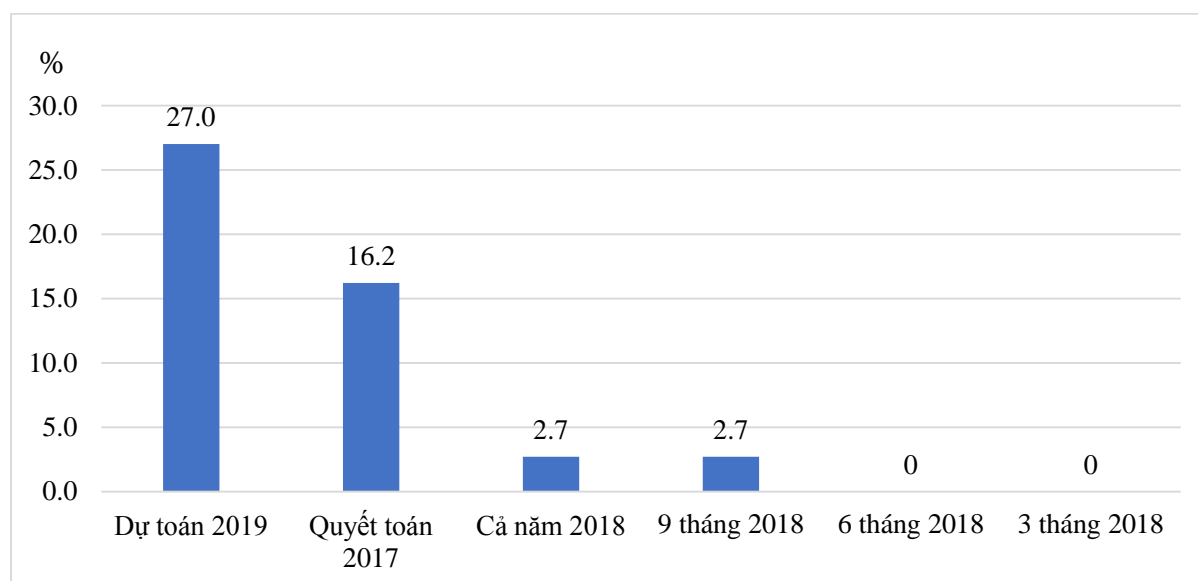
*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

Ghi chú: Điểm số sau khi được tính toán đã được quy đổi về thang điểm 100 theo quy tắc tam suất

### **Tính sẵn có**

Trong tổng số 37 cơ quan Bộ, cơ quan Trung ương chỉ có 12 cơ quan, tổ chức có công khai ít nhất một trong các tài liệu ngân sách (chiếm 32,43%) và có tới 25 cơ quan, tổ chức không công khai bất kỳ một thông tin nào tại thời điểm khảo sát (tương đương với 67,57%). Loại tài liệu được công bố nhiều nhất là Dự toán ngân sách năm 2019 với 10 trên tổng số 37 đơn vị có công bố (chiếm 27%). Xếp thứ hai là tài liệu về Quyết toán ngân sách năm 2017 với 6 trên tổng số 37 đơn vị có công bố (chiếm 16,2%). Chỉ có 1 đơn vị duy nhất công bố tài liệu về Báo cáo tình hình thực hiện 9 tháng cũng như cả năm 2018 đó là Bộ Tài chính và không có đơn vị nào công bố công khai thông tin về Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 3 tháng và 6 tháng (Hình 2).

**Hình 2: Tỷ lệ các cơ quan Bộ, cơ quan Trung ương công khai các loại tài liệu ngân sách (%)**



*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

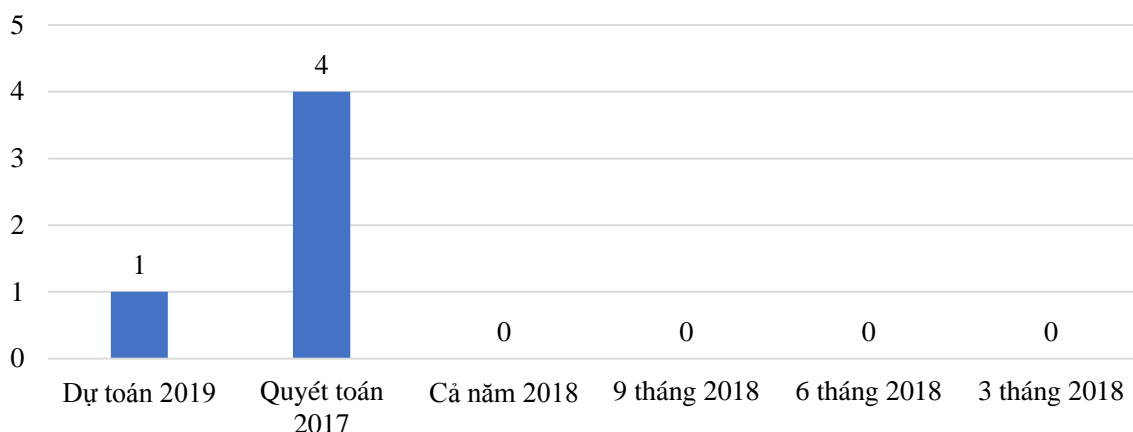
### **Tính đầy đủ**

Tính đầy đủ nói chung được xem xét trên khía cạnh các thông tin công khai có bao gồm báo cáo thuyết minh, quyết định công khai và bảng biểu số liệu đính kèm hay không. Đối với tài liệu Dự toán NSNN năm 2019, Bộ Công thương là đơn vị duy nhất công khai đầy đủ thuyết minh tài liệu, quyết định công khai và bảng biểu đính kèm. Các tài liệu được công khai khác bởi các Bộ, cơ quan Trung ương được khảo sát thường thiếu nội dung về báo cáo thuyết minh tài liệu được công khai hoặc không đầy đủ các bảng biểu bắt buộc phải công khai theo quy định của Thông tư 61/TT-BCT. Chi tiết về tính đầy đủ của nội dung từng loại tài liệu sẽ được trình bày trong phần 1.2 của báo cáo này.

### **Tính kịp thời**

Trong số 10 đơn vị có công bố tài liệu về Dự toán ngân sách năm 2019, chỉ có duy nhất một đơn vị công bố đúng thời hạn theo quy định là trong vòng 15 ngày kể từ ngày 31/12/2018. Đối với tài liệu về Quyết toán ngân sách năm 2017, có 4 trên tổng số 6 đơn vị có công khai thông tin công bố đúng thời hạn theo quy định. Các tài liệu còn lại gồm Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2018 không được công khai hoặc công khai muộn hơn so với thời hạn quy định của Thông tư 61/TT-BCT (Hình 3).

**Hình 3: Số lượng các Bộ, cơ quan Trung ương công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định**

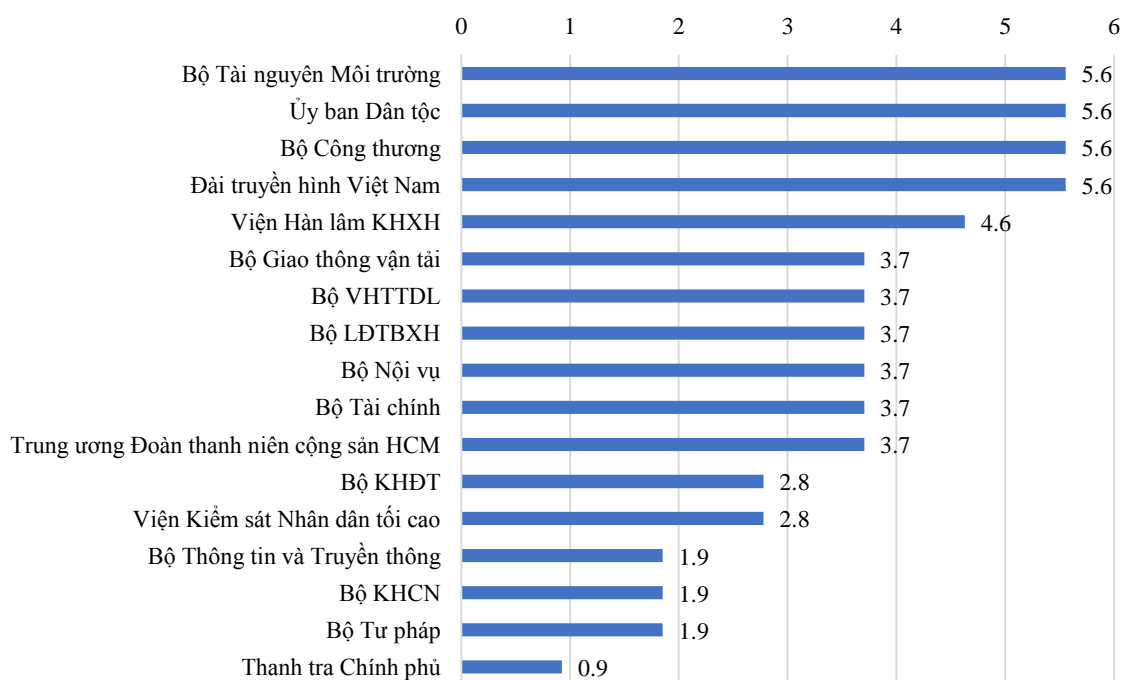


*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

### **Tính thuận tiện**

Tính thuận tiện được xem xét trên các khía cạnh bao gồm công thông tin điện tử của đơn vị có thư mục về công khai ngân sách hay không, thư mục có chứa tài liệu hoặc đường dẫn để tải tài liệu hay không và xem xét thêm khía cạnh về định dạng của tài liệu được công khai có thể sử dụng được hay không hay phải chuyển đổi bằng công cụ hoặc phần mềm khác. Điểm số quy đổi tối đa cho tính thuận tiện trong khảo sát MOBI 2018 là 14,8 điểm. Kết quả xếp hạng cho thấy chỉ có 17 trên tổng số 37 đơn vị có điểm cho phần tính thuận tiện (tương đương với 45,95%) và không có đơn vị nào đạt điểm tối đa (Hình 4).

**Hình 4: Kết quả xếp hạng về tính thuận tiện trong việc công khai ngân sách các Bộ, cơ quan Trung ương năm 2018 (%)**



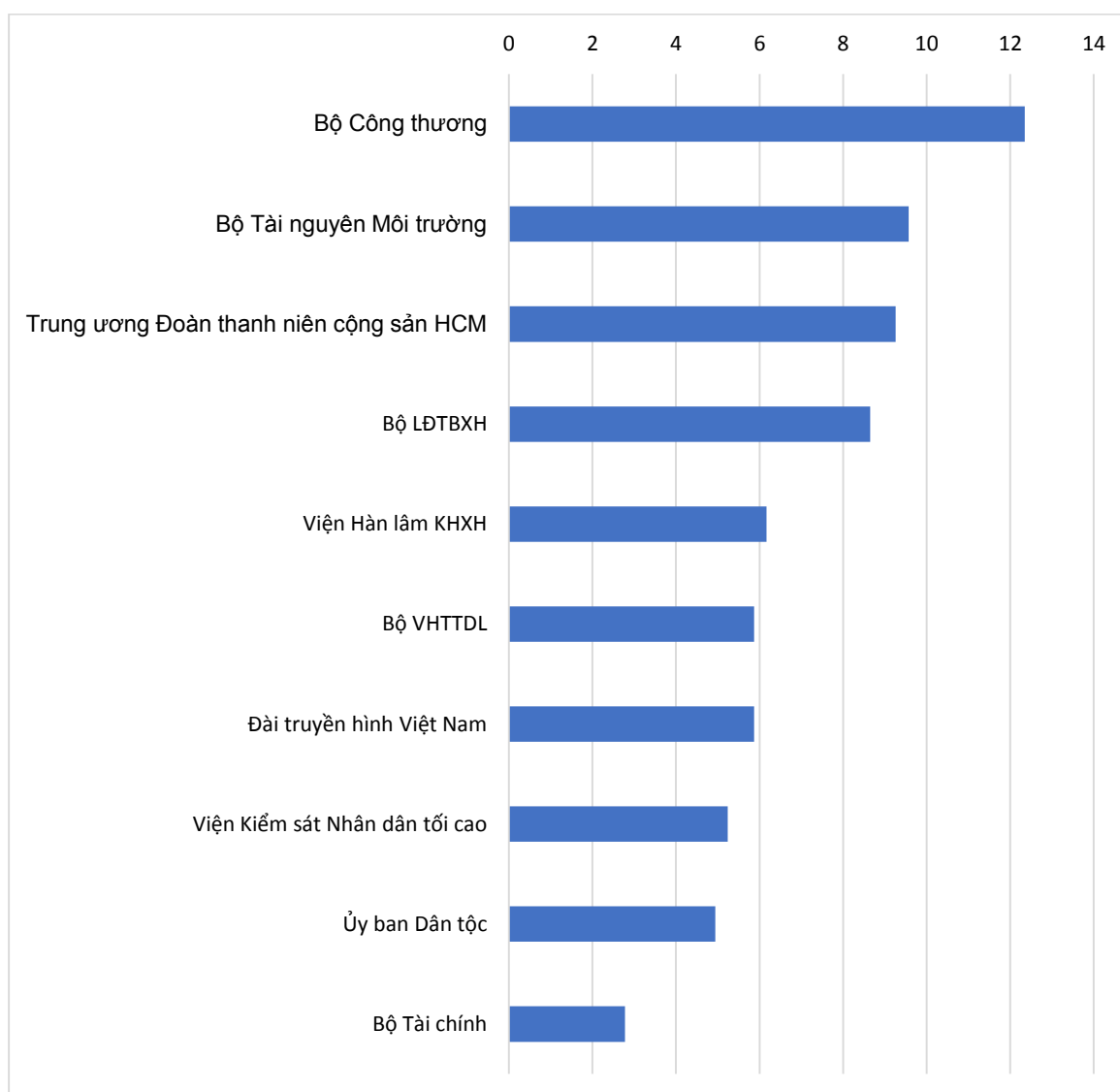
*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

## 1.2. Mức độ công khai các loại tài liệu ngân sách

### Dự toán ngân sách năm 2019

Điểm số quy đổi tối đa (theo thang điểm 100) đối với tài liệu Dự toán NSNN năm 2019 là 13 điểm. Có tất cả 10 đơn vị có công bố thông tin về Dự toán ngân sách năm 2019, bao gồm 9 đơn vị dự toán và 1 đơn vị được NSNN hỗ trợ, chiếm tỉ lệ 27%. Trong đó, Bộ Công thương là đơn vị dẫn đầu trong số 10 cơ quan, tổ chức có công bố công khai tài liệu về Dự toán NSNN năm 2019 với 12,4 điểm. Xếp thứ hai là Bộ Tài nguyên và Môi trường với 11,4 điểm và ở vị trí thứ ba là Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với 9,6 điểm. Đáng chú ý là đơn vị đứng đầu trong bảng xếp hạng chung là Đài Truyền hình Việt Nam chỉ đứng thứ 7 trong bảng xếp hạng về công khai Dự toán ngân sách năm 2019 với số điểm khá khiêm tốn 5,2 điểm. Các đơn vị không có tên trong bảng xếp hạng là những đơn vị không công bố công khai tài liệu Dự toán NSNN năm 2019 (Hình 5).

**Hình 5: Xếp hạng 10 đơn vị có công khai tài liệu Dự toán ngân sách 2019**

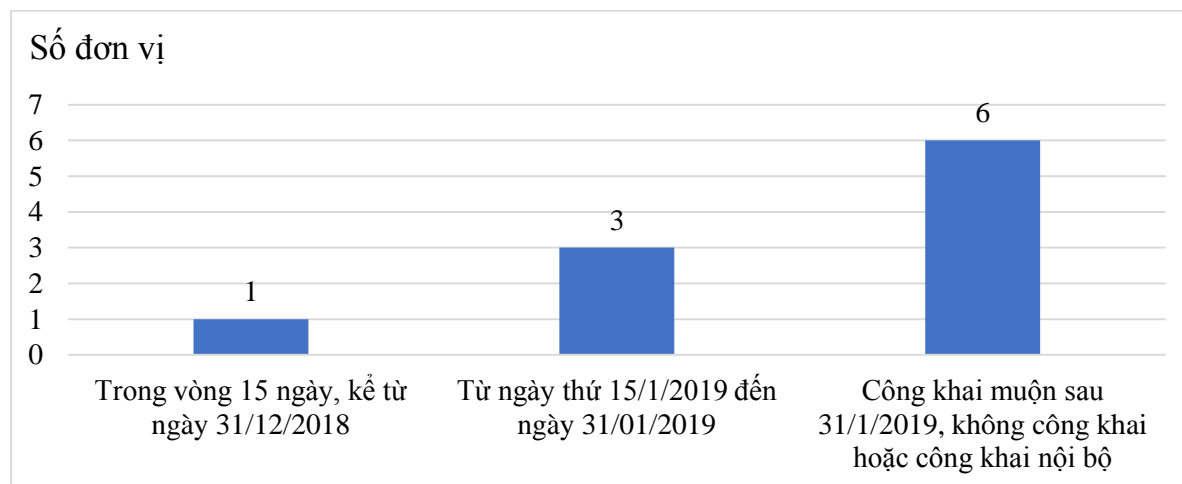


*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

Ghi chú: Điểm số sau khi được tính toán đã được quy đổi về thang điểm 100 theo quy tắc tam suất

**Về thời điểm công khai**, trong số 10 đơn vị có công khai tài liệu về Dự toán Ngân sách năm 2019, Bộ Công thương là đơn vị duy nhất công khai đúng thời hạn quy định là trong vòng 15 ngày kể từ ngày 31/12/2018. Đài Truyền hình Việt Nam; Bộ Tài nguyên và Môi trường và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao là 3 đơn vị công khai kể từ ngày 15/1/2019 đến ngày 31/01/2019. Các đơn vị còn lại công khai muộn hơn sau thời điểm 31/1/2019 hoặc có thư mục công khai ngân sách nhưng không công khai tài liệu (Hình 6).

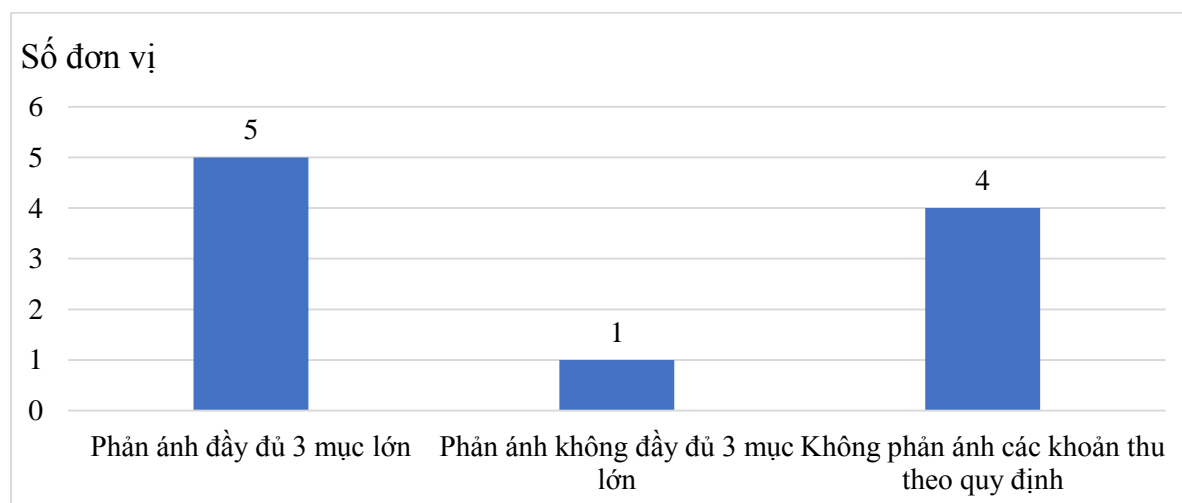
**Hình 6: Thời điểm công khai tài liệu Dự toán ngân sách 2019**



*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

**Về mức độ đầy đủ của bảng biểu**, đối với nội dung liên quan đến các khoản thu tại Mục số I, Biểu số 01/CK NSNN theo quy định tại Thông tư 61/TT-BTC, có 5 trên tổng số 10 đơn vị có công khai tài liệu Dự toán ngân sách năm 2019 phản ánh đầy đủ nội dung các mục về số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí theo quy định (có 3 mục lớn), gồm: Bộ Công thương; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Có 1 đơn vị phản ánh nội dung các mục về số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí theo quy định song không phải toàn bộ (không đủ 3 mục lớn) đó là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Các đơn vị còn lại không phản ánh cụ thể bất kỳ số liệu nào về dự toán số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí (Hình 7).

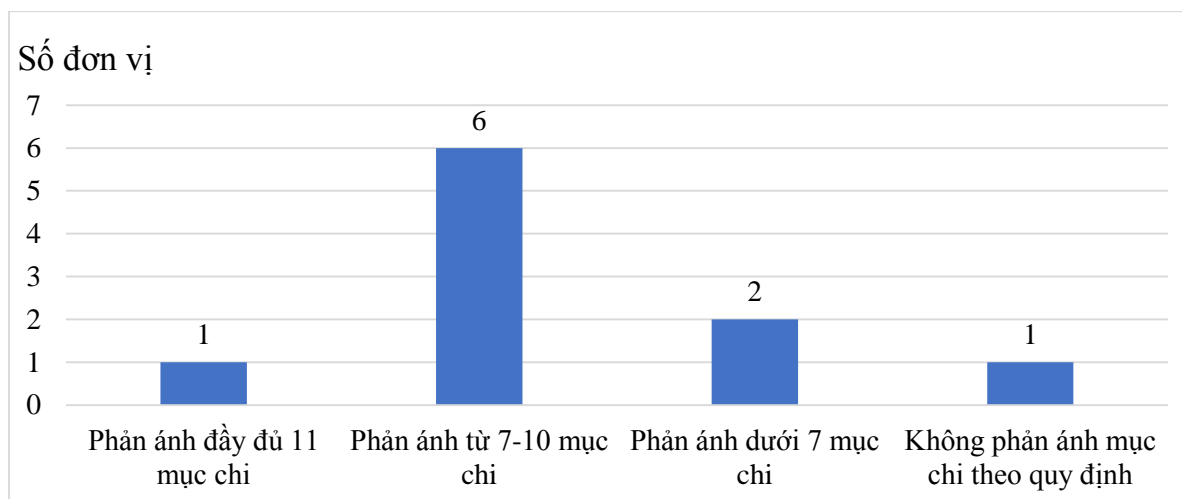
**Hình 7: Mức độ đầy đủ các khoản mục thu trong Dự toán ngân sách 2019**



*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

Đối với nội dung liên quan tới các khoản chi tại Mục số II, Biểu số 01/CK NSNN theo quy định tại Thông tư 61/TT-BTC, duy nhất chỉ có Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là phản ánh đầy đủ cả 11 mục trong danh mục chi tiết các khoản chi NSNN theo quy định. Có 6 cơ quan, tổ chức bao gồm Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính; Bộ Công thương; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban Dân tộc và Viện kiểm sát Nhân dân tối cao phản ánh từ 7-10 mục trong danh mục chi tiết các khoản chi NSNN theo quy định. Đài Truyền hình Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội là 2 đơn vị phản ánh dưới 7 mục trong danh mục chi tiết các khoản chi NSNN theo quy định. Bộ Tài chính là đơn vị không phản ánh chi tiết các mục chi theo quy định (Hình 8).

**Hình 8: Mức độ đầy đủ các khoản mục chi trong Dự toán ngân sách 2019**

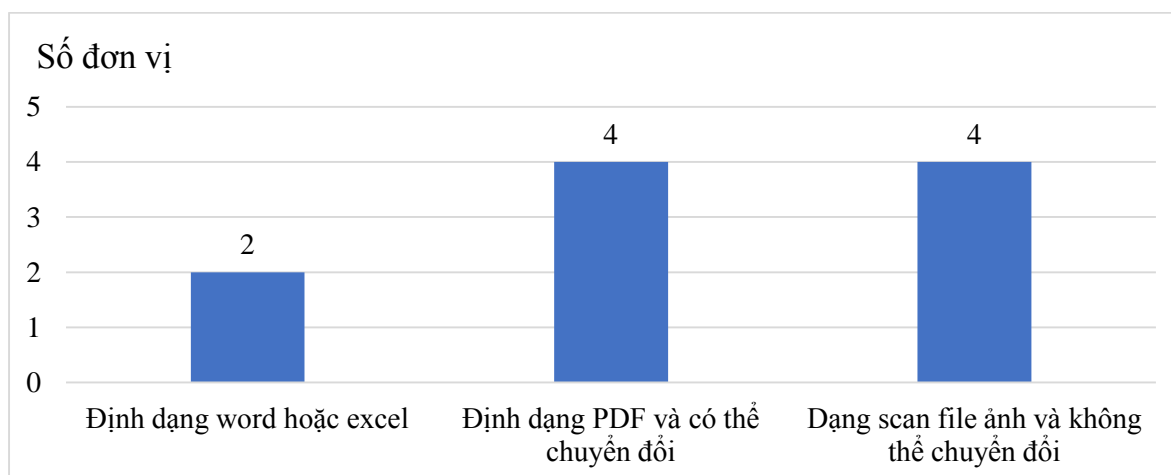


*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

Về nội dung chi chương trình mục tiêu, chỉ có 4 đơn vị có chi tiết nội dung này theo hướng dẫn của Biểu số 01/CK NSNN, Thông tư 61/TT-BTC, bao gồm: Bộ Công thương; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Tài nguyên và Môi trường và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

**Về định dạng của tài liệu**, có 2 đơn vị công bố tài liệu có thể sử dụng được ngay (dưới định dạng word hoặc excel) đó là Bộ Công thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường (Hình 9).

**Hình 9: Định dạng của tài liệu Dự toán ngân sách 2019**



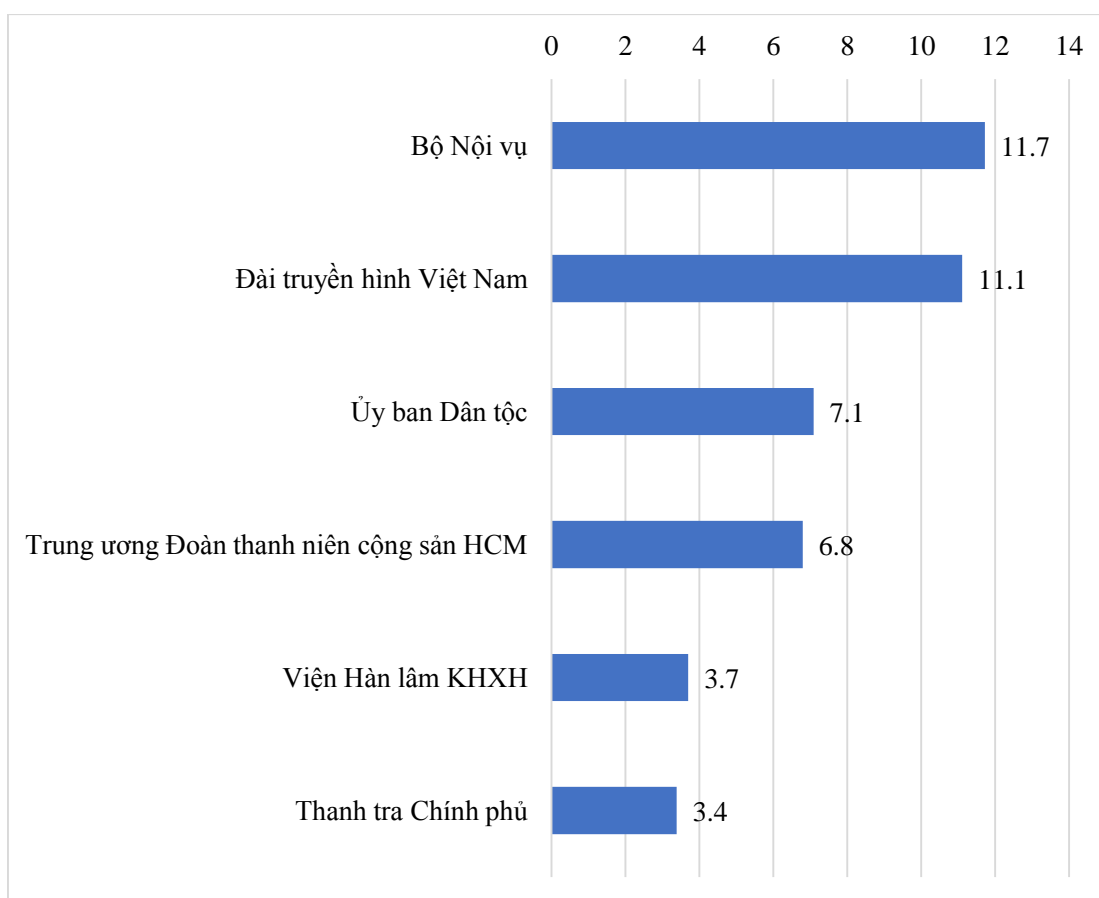
*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

### Quyết toán ngân sách năm 2017

Có tất cả 6 đơn vị có công bố thông tin về Quyết toán ngân sách năm 2017, bao gồm 5 đơn vị dự toán và 1 đơn vị được NSNN hỗ trợ, chiếm tỉ lệ 16,22%.

Điểm số quy đổi tối đa (theo thang điểm 100) đối với tài liệu Quyết toán NSNN năm 2017 là 13 điểm. Bộ Nội vụ là đơn vị dẫn đầu trong số 6 cơ quan, tổ chức có công bố công khai tài liệu về Quyết toán NSNN năm 2017 với 11,7 điểm. Xếp thứ hai là Đài Truyền hình Việt Nam với 11,1 điểm và ở vị trí thứ ba là Ủy ban Dân tộc với 7,1 điểm. Các đơn vị không có tên trong bảng xếp hạng là những đơn vị không công bố công khai tài liệu Quyết toán NSNN năm 2017 (Hình 10).

**Hình 10: Xếp hạng 6 đơn vị có công khai tài liệu Quyết toán ngân sách 2017**

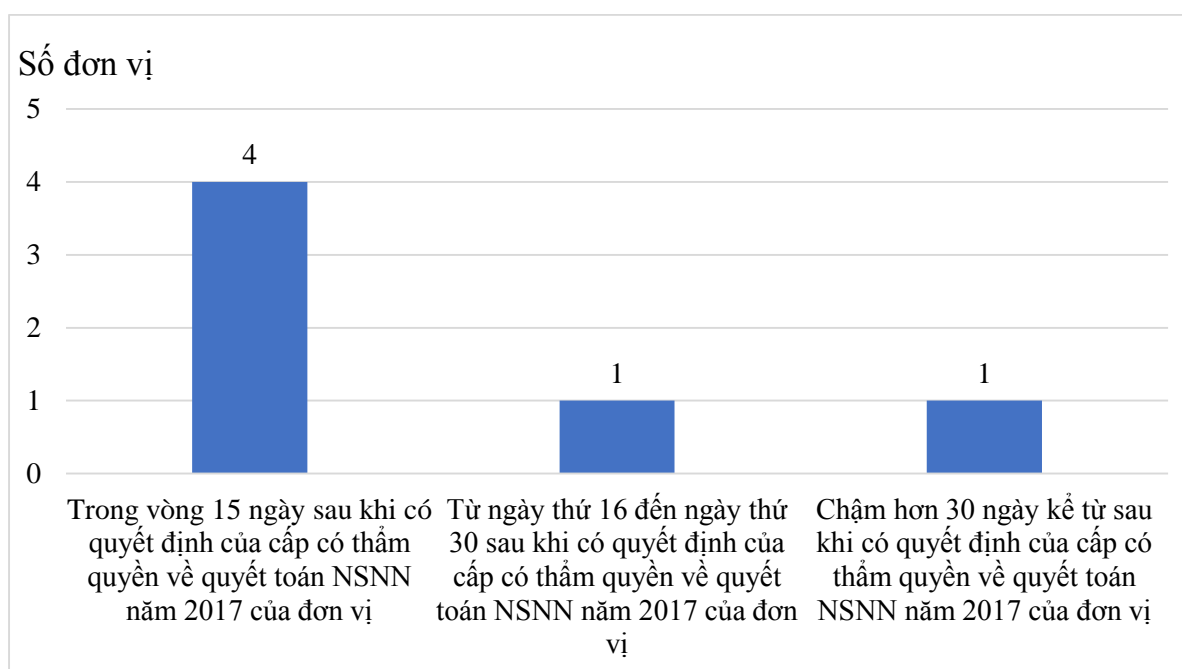


*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

Ghi chú: Điểm số sau khi được tính toán đã được quy đổi về thang điểm 100 theo quy tắc tam suất

**Về thời điểm công khai,** có 4 trên tổng số 6 đơn vị công khai Quyết toán ngân sách năm 2017 đúng thời hạn quy định đó là trong vòng 15 ngày sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về quyết toán NSNN năm 2017 của đơn vị, bao gồm: Bộ Nội vụ; Đài Truyền hình Việt Nam; Ủy ban Dân tộc và Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh công khai muộn từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về quyết toán NSNN năm 2017 của đơn vị và Thanh tra Chính phủ công khai chậm hơn 30 ngày theo quy định (Hình 11).

**Hình 11: Thời điểm công khai Quyết toán ngân sách 2017**



*Nguồn:* Tính toán từ số liệu khảo sát MOBI 2018

**Về mức độ đầy đủ của một số bảng biểu,** liên quan đến biểu Quyết toán chi (Biểu số 04 theo Thông tư 61/TT-BTC), Đài Truyền hình Việt Nam là đơn vị duy nhất phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Liên quan đến biểu quyết toán thu (Biểu số 05 theo Thông tư 61/TT-BTC), Bộ Nội vụ và Đài Truyền hình Việt Nam là 2 đơn vị phản ánh đầy đủ 3 mục lớn trong quyết toán thu và chi tiết các mục nhỏ theo quy định. Ngoài ra, trong báo cáo Quyết toán ngân sách 2017, có 3 đơn vị là Đài Truyền hình Việt Nam; Bộ Nội vụ và Ủy ban Dân tộc là có phản ánh các khoản quyết toán của các đơn vị trực thuộc. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đơn vị được NSNN hỗ trợ duy nhất có công khai tài liệu về Quyết toán ngân sách năm 2017. Hình thức công khai được áp dụng theo quy định tại Thông tư 90/TT-BTC nhưng mức độ đầy đủ của thông tin được công khai chưa phù hợp với quy định.

**Về định dạng của tài liệu,** trong số 6 đơn vị có công khai Quyết toán ngân sách năm 2017, có 5 đơn vị công bố tài liệu dưới dạng pdf nhưng có thể chuyển đổi một cách dễ dàng và 1 đơn vị công bố dưới dạng file ảnh/scan, không thể chuyển đổi để sử dụng (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh).

### **Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2018**

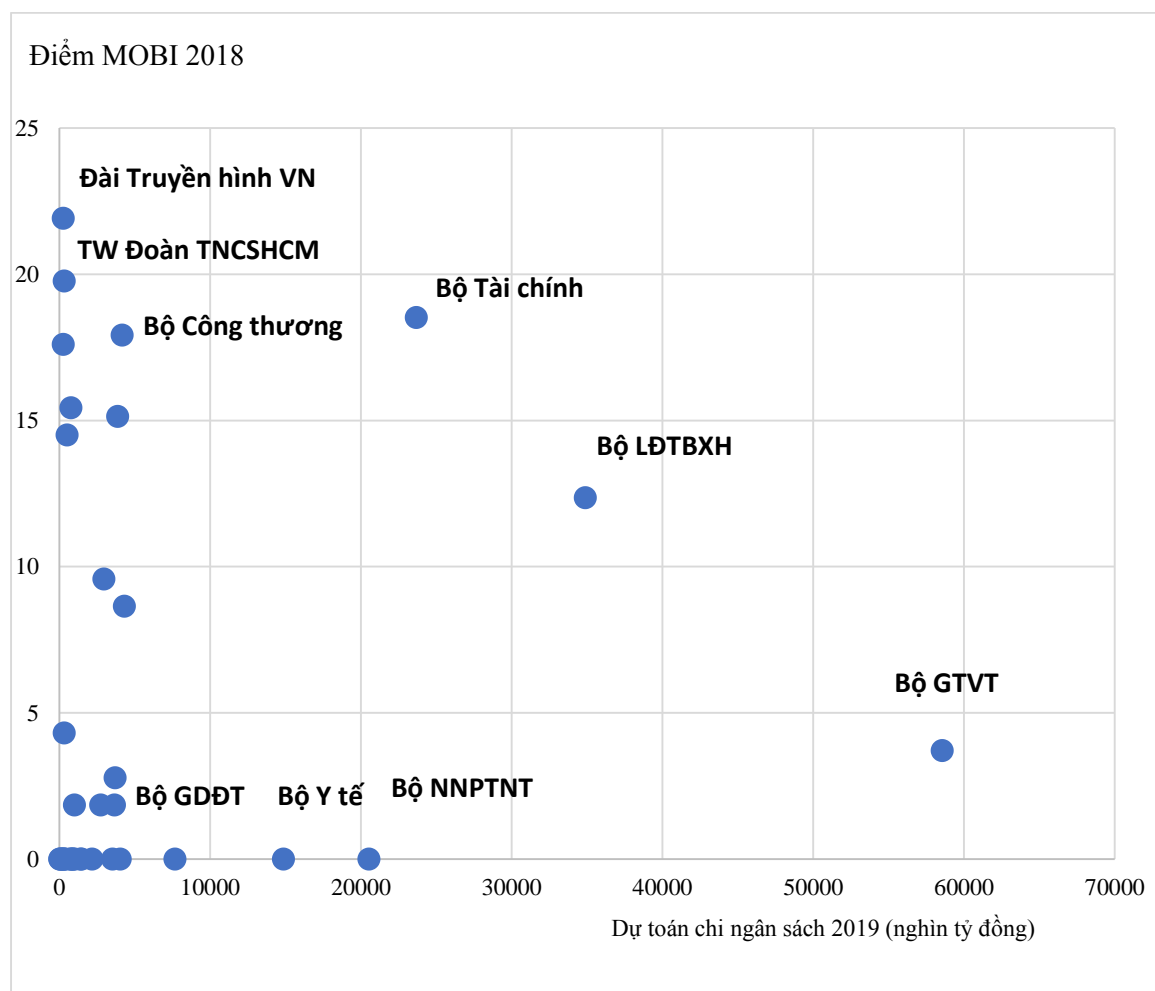
Liên quan đến các báo cáo tình hình thực hiện ngân sách, tại thời điểm khảo sát được diễn ra không có bất kỳ Bộ, cơ quan Trung ương nào (bao gồm cả đơn vị dự toán và đơn vị được NSNN hỗ trợ) công khai tài liệu về Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 3 tháng và 6 tháng đầu năm 2018. Riêng đối với Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách cả năm 2018 chỉ có duy nhất 1 đơn vị công khai đó là Bộ Tài chính. Tuy nhiên, số điểm mà Bộ Tài chính đạt được cho 2 loại tài liệu này lần lượt chỉ là 5,55 và 6,48 trên tổng số 14,8 điểm tối đa cho từng loại tài liệu. Kết quả này cho thấy tình hình công khai của Bộ Tài chính cũng không thực sự đầy đủ và kịp thời theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC.



## 2. Tương quan giữa điểm MOBI 2018 và phân bổ dự toán năm 2019

Kết quả điểm xếp hạng MOBI 2018 cho thấy sự không tương đồng giữa điểm xếp hạng và mức dự toán được phân bổ cho các đơn vị. Một số Bộ, cơ quan Trung ương thuộc nhóm đứng đầu trong chi ngân sách có điểm MOBI 2018 rất thấp hoặc không có điểm nào. Trong khi đó một số đơn vị có dự toán chi ngân sách ở mức thấp lại có điểm MOBI 2018 thuộc nhóm dẫn đầu như Đài Truyền hình Việt Nam và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Cụ thể, theo Biểu số 18/CK-NSNN về Dự toán chi ngân sách Trung ương của từng Bộ, cơ quan Trung ương theo lĩnh vực và các nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương năm 2019<sup>4</sup> (Hình 13), Bộ Giao thông vận tải là đơn vị có tổng số chi NSNN lớn nhất trong tổng số 37 đơn vị được khảo sát (năm 2019 là 58,56 nghìn tỷ đồng) trong khi điểm MOBI 2018 của Bộ Giao thông vận tải chỉ đạt 3,7 điểm, xếp thứ 13 trên tổng số 17 đơn vị có điểm MOBI 2018. Các đơn vị bao gồm Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo lần lượt đứng các vị trí thứ 4, 5 và 6 trên bảng xếp hạng Dự toán chi ngân sách năm 2019 nhưng lại không có bất kỳ tài liệu ngân sách nào được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị tại thời điểm khảo sát (Hình 12).

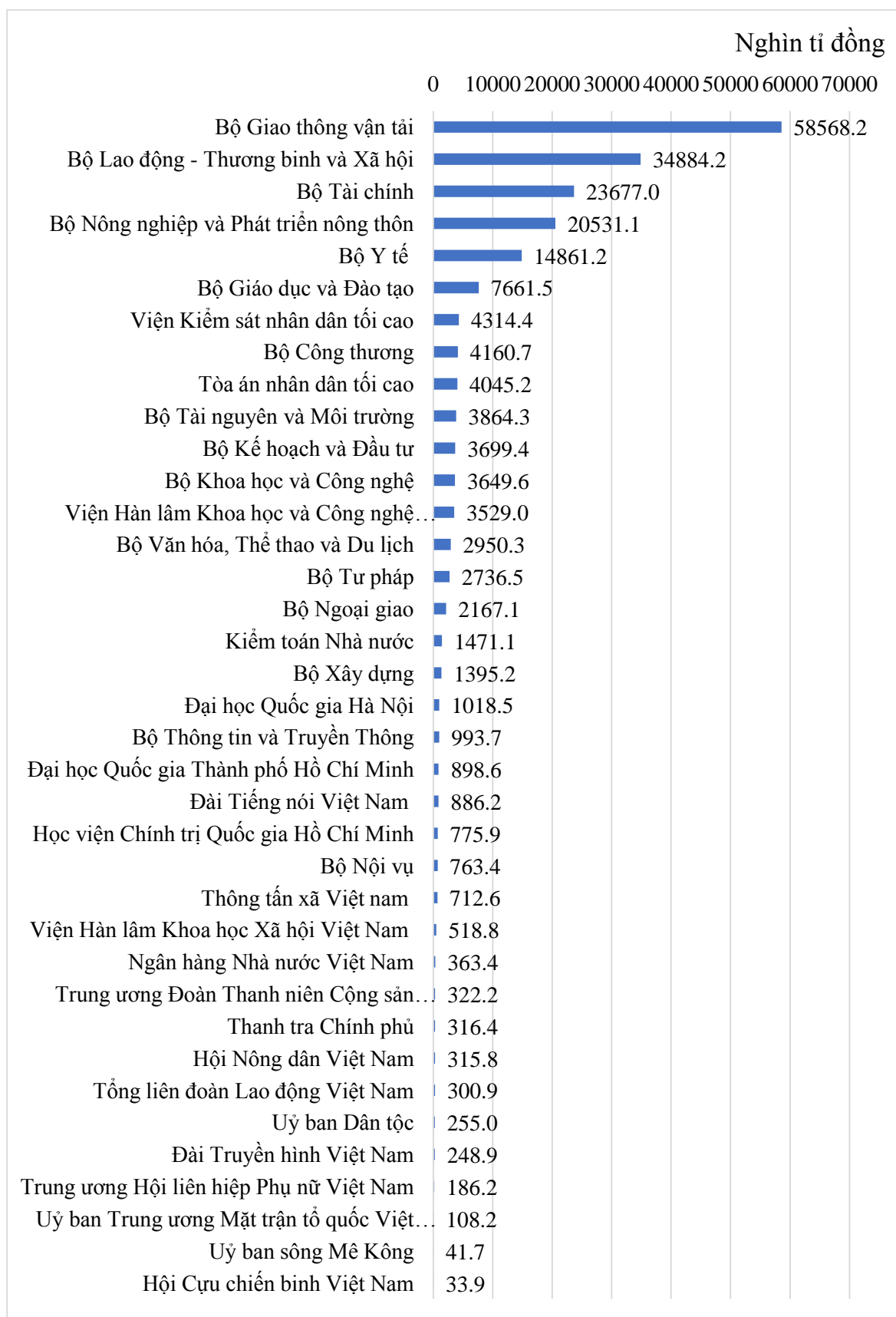
**Hình 12: Tương quan giữa điểm MOBI 2018 và phân bổ dự toán năm 2019 của các Bộ, cơ quan Trung ương**



Nguồn: Bộ Tài chính, 2018 và MOBI 2018

<sup>4</sup> Kèm theo Quyết định số 2387/QĐ-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố công khai số liệu dự toán NSNN năm 2019.

**Hình 13: Phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2019 các Bộ, cơ quan Trung ương**



Nguồn: Bộ Tài chính, 2019

## CHƯƠNG II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH CỦA TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Chương này sẽ cung cấp chi tiết kết quả khảo sát MOBI 2018 của 12 Bộ, cơ quan Trung có công khai ít nhất 1 trong 6 loại ngân sách bắt buộc phải công khai, gồm có Đài Truyền hình Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Bộ Tài chính; Bộ Công thương; Ủy ban Dân tộc; Bộ Nội vụ; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Viện Hàn lâm và Khoa học xã hội Việt Nam; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao và Thanh tra Chính phủ. 25 Bộ và cơ quan Trung ương không được đề cập đến trong chương này là những Bộ, cơ quan Trung ương không công khai bất kỳ tài liệu ngân sách nào theo khảo sát MOBI 2018.

## 1. Đài Truyền hình Việt Nam

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>1</b>	2/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>21,9</b> ĐIỂM	1/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Đài Truyền hình Việt Nam **ÍT** công khai thông tin về ngân sách. Tổng điểm MOBI 2018 của Đài Truyền hình Việt Nam đạt 1183/5400 điểm, tương đương với 21,9 điểm quy đổi, xếp hạng thứ nhất trong 37 Bộ, cơ quan Trung ương về công khai ngân sách trong khảo sát MOBI 2018.

Đài Truyền hình Việt Nam chỉ công bố 2/6 tài liệu bắt buộc phải công khai, gồm Dự toán thu chi ngân sách của đơn vị năm 2019 và Báo cáo quyết toán thu chi NSNN năm 2017. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1, quý 2, quý 3 và cả năm 2018 không được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Dự toán thu chi năm 2019 của Đài Truyền hình Việt Nam được công khai vào ngày 30 tháng 1 năm 2019. Dự toán thu chi năm 2019 của Đài Truyền hình Việt Nam không có phần dự toán thu, chỉ có phần dự toán chi. Dự toán chi chỉ có dự toán chi cho 3/11 mục theo quy định gồm chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề, chi sự nghiệp phát thanh truyền hình thông tấn và chi bảo đảm xã hội. Ngoài ra còn có báo cáo dự toán thu chi cho 3 đơn vị trực thuộc gồm Trường Cao đẳng Truyền hình, Ban Thư ký biên tập và Ban Truyền hình tiếng dân tộc.

Báo cáo quyết toán năm 2017 của Đài Truyền hình Việt Nam được công khai vào ngày 19 tháng 2 năm 2019, chậm hơn so với quy định. Báo cáo không kèm theo báo cáo thuyết minh quyết toán thu chi NSNN và nguồn khác năm 2017. Tài liệu được công khai dưới dạng scan không dễ dàng chuyển đổi để sử dụng. Các nội dung còn lại của báo cáo được công bố đầy đủ thông tin và đúng thời hạn theo quy định.

**Bảng 3: Kết quả chấm MOBI Đài Truyền hình Việt Nam năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	300	5,6
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	883	16,4
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	283	5,2
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	600	11,1
Tổng số (A+B)	1183	21,9

## 2. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>2</b>	2/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>19,8</b> ĐIỂM	0/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ÍT công khai thông tin về NSNN. Tổng điểm MOBI đạt 1067/5400 điểm tương 19,8 điểm quy đổi, xếp hạng thứ hai về công khai ngân sách trong khảo sát MOBI 2018. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đơn vị duy nhất trong 6 đơn vị được NSNN hỗ trợ có công khai thông tin về NSNN (Hình 1).

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ công khai 2/6 tài liệu bắt buộc công khai, bao gồm Dự toán thu chi ngân sách của đơn vị năm 2019 và Báo cáo quyết toán thu chi NSNN năm 2017. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1, quý 2, quý 3 và cả năm 2018 không được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị. Hai tài liệu này được công khai trong cùng thư mục về Quyết toán ngân sách.

Trên website của Trung ương Đoàn có thư mục công khai ngân sách và được đặt tại vị trí phía dưới cùng của website. Trong thư mục công khai ngân sách, các thư mục con như dự toán, tình hình thực hiện và thư mục tổng hợp để trống, không có thông tin được công khai.

Dự toán thu chi ngân sách năm 2019 của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được công bố dưới định dạng scan vào ngày 18 tháng 2 năm 2019, chậm hơn so với quy định. Báo cáo không kèm theo thuyết minh về căn cứ, nguyên tắc và định mức phân bổ ngân sách.

Tài liệu Quyết toán ngân sách năm 2017 được công bố dưới dạng scan vào ngày 28 tháng 2 năm 2019. Báo cáo không kèm theo thuyết minh quyết toán NSNN hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo như quy định tại Khoản 3, Điều 7, Thông tư 61/2017/TT-BTC.

**Bảng 4: Kết quả chấm MOBI Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	200	3,7
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	867	16,1
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	500	9,3
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	367	6,8
Tổng số (A+B)	1067	19,8

### 3. Bộ Tài chính

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>3</b>	3/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>18,5</b> ĐIỂM	0/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Bộ Tài chính ÍT công khai thông tin về NSNN, tổng điểm MOBI 2018 của Bộ Tài chính đạt 1000/5400 điểm, tương ứng với 18,5 điểm quy đổi, xếp hạng thứ ba về mức độ công khai ngân sách trong khảo sát MOBI 2018.

Bộ Tài chính công khai 3/6 tài liệu bắt buộc công khai, bao gồm Dự toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2019, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN 9 tháng và cả năm 2018. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1, quý 2 và Báo cáo quyết toán thu chi NSNN năm 2017 không được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ. Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính có thư mục riêng về công khai ngân sách và được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu và theo năm. Dự toán thu chi của đơn vị năm 2019 chỉ có quyết định công khai, không có bảng biểu đính kèm.

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018 được công bố dưới dạng scan, không thể chuyển đổi để sử dụng, không kèm theo báo cáo thuyết minh tài liệu ngân sách. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng đầu năm 2018 được công khai vào ngày 22 tháng 10 năm 2018, chậm so với quy định. Báo cáo phản ánh đầy đủ cả 2 mục lớn về thu và chi, có so sánh với số liệu được duyệt nhưng không có so sánh với cùng kỳ năm trước. Phần mục thu không phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn theo quy định và phần mục chi cũng không phản ánh đầy đủ 11 mục chi theo quy định.

Báo cáo tình hình thực hiện dự toán cả năm 2018 cũng được công bố dưới dạng scan. Báo cáo được công bố vào ngày 29 tháng 1 năm 2019, muộn 1 tháng so với quy định. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán năm 2018 được công khai không bao gồm báo cáo thuyết minh, có so sánh với số liệu được duyệt nhưng không so sánh với cùng kỳ năm trước. Báo cáo phản ánh đủ 2 mục thu và chi nhưng không chi tiết các nội dung cụ thể.

**Bảng 5: Kết quả chấm MOBI Bộ Tài chính năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	200	3,7
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	800	14,8
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	150	2,8
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	300	5,6
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	350	6,5
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	0	0
Tổng số (A+B)	1000	18,5

#### 4. Bộ Công thương

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>4</b>	1/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>17,9</b> ĐIỂM	1/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Bộ Công thương ÍT công khai thông tin về NSNN. Bộ Công thương đạt tổng số điểm 967/5400 điểm, tương đương 17,9 điểm quy đổi, xếp hạng thứ tư về mức độ công khai ngân sách trong khảo sát MOBI 2018.

Bộ Công thương chỉ công khai duy nhất báo cáo Dự toán thu chi năm 2019. Báo cáo được công bố đúng quy định vào ngày 27 tháng 12 năm 2018. Báo cáo được công bố dưới dạng excel và có thể sử dụng được ngay. Báo cáo được công bố có kèm theo báo cáo thuyết minh về căn cứ, nguyên tắc và định mức phân bổ dự toán, kèm theo quyết định về việc công khai tài liệu ngân sách. Báo cáo dự toán phản ánh đầy đủ nội dung các mục về số thu, chi, nộp ngân sách, phí và lệ phí theo quy định. Tuy nhiên, dự toán chỉ chỉ phản ánh 7-10 mục trong khi quy định là 11 mục. Báo cáo dự toán của Bộ cũng bao gồm nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

**Bảng 6: Kết quả chấm MOBI Bộ Công thương năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	300	5,6
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	667	12,4
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	667	12,4
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	0	0
Tổng số (A+B)	967	17,9

## 5. Ủy ban Dân tộc

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>5</b>	2/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>17,6</b> ĐIỂM	1/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Khảo sát MOBI 2018 cho thấy Ủy ban Dân tộc ÍT công khai thông tin về NSNN. Ủy ban Dân tộc đạt 950 trên tổng số 5400 điểm, tương đương với 17,6 điểm quy đổi. Ủy ban Dân tộc xếp vị trí thứ 5 về mức độ công khai ngân sách trong khảo sát MOBI 2018.

Ủy ban Dân tộc công khai 2/6 tài liệu bắt buộc phải công khai, bao gồm Dự toán thu chi ngân sách của đơn vị năm 2019 và Báo cáo quyết toán thu chi NSNN năm 2017. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1, quý 2, quý 3 và cả năm 2018 không được Ủy ban Dân tộc công khai trên công thông tin điện tử của đơn vị.

Báo cáo dự toán thu chi ngân sách của Ủy ban Dân tộc năm 2019 được công bố vào ngày 13 tháng 2 năm 2019, chậm so với quy định. Báo cáo được công khai theo định dạng scan không thể chuyển đổi để tái sử dụng được. Báo cáo dự toán thu chi ngân sách của Ủy ban Dân tộc năm 2019 không có dự toán thu theo biểu mẫu của Thông tư 61, chỉ có dự toán chi ngân sách được giao và phân bổ cho các đơn vị năm 2019. Dự toán chi chỉ phản ánh 7/11 mục chi theo quy định của Thông tư 61. Thiếu các mục chi bao gồm chi cho sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, chi phát thanh truyền hình, chi thể dục thể thao và chi cho chương trình mục tiêu.

Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 của Ủy ban Dân tộc theo định dạng scan không thể chuyển đổi để tái sử dụng được. Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 được công khai kèm theo quyết định công khai nhưng không có báo cáo thuyết minh. Biểu số 4 kèm theo Quyết định 83/QĐ-UBND tổng hợp thông tin của cả biểu số 4 và 5 theo như hướng dẫn của Thông tư 61. Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 không có thông tin về quyết toán thu, chỉ có thông tin về quyết toán chi ngân sách năm 2017. Quyết toán chi NSNN phản ánh 10/11 mục chi, thiếu mục chi chương trình mục tiêu.

**Bảng 7: Kết quả chấm MOBI Ủy ban Dân tộc năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	300	5,6
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	650	12
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	267	4,9
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	383	7,1
Tổng số (A+B)	950	17,6



## 6. Bộ Nội vụ

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>6</b>	1/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>15,4</b> ĐIỂM	1/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Bộ Nội vụ ÍT công khai thông tin về NSNN. Bộ Nội vụ đạt 833 trên tổng số 5400 điểm, tương đương với 15,4 điểm quy đổi. Bộ Nội vụ xếp hạng 6 về mức độ công khai ngân sách trong số 37 Bộ, cơ quan Trung ương khảo sát MOBI 2018.

Công thông tin điện tử của Bộ Nội vụ có thư mục công khai ngân sách. Thư mục này được phân chia theo năm và theo loại tài liệu.

Khảo sát MOBI 2018 cho thấy, Bộ Nội vụ chỉ công khai Báo cáo quyết toán NSNN năm 2017. Báo cáo theo định dạng scan không thể chuyển đổi để tái sử dụng được. Báo cáo được công khai ngày 21 tháng 3 năm 2019, chậm so với quy định. Báo cáo được công khai kèm theo quyết định công khai, thuyết minh và số liệu.

Trong báo cáo Quyết toán ngân sách, hai biểu số 4 và số 5 của Thông tư 61 được gộp lại thành 1 biểu (Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định 184/QĐ-BNV) và phần báo cáo chi NSNN chỉ có 6/11 mục nhỏ, bao gồm: chi quản lý hành chính, chi sự nghiệp khoa học công nghệ, chi sự nghiệp giáo dục dạy nghề, chi sự nghiệp kinh tế, chi sự nghiệp văn hoá thông tin và chi viện trợ.

**Bảng 8: Kết quả chấm MOBI Bộ Nội vụ năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	200	3,7
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	633	11,7
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	0	0
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	633	11,7
Tổng số (A+B)	833	15,4

## 7. Bộ Tài nguyên và Môi trường

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>7</b>	1/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>15,1</b> ĐIỂM	0/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Bộ Tài nguyên và Môi trường ÍT công khai thông tin về NSNN. Bộ Tài nguyên và Môi trường đạt 817 trên 5400 điểm MOBI 2018, tương ứng với 15,1 điểm quy đổi, xếp thứ 7 trong tổng số 37 Bộ, cơ quan Trung ương về mức độ công khai ngân sách.

Khảo sát MOBI 2018 cho thấy Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ công khai Báo cáo dự toán thu chi ngân sách của Bộ năm 2019. Báo cáo tình hình thực hiện NSNN quý 1, quý 2, quý 3 và cả năm 2018, Báo cáo quyết toán NSNN năm 2017 không được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ.

Dự toán thu chi ngân sách năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được công khai vào ngày 18 tháng 1 năm 2019 với định dạng excel có thể sử dụng được ngay. Dự toán thu chi ngân sách năm 2019 chỉ phản ánh 8/11 mục chi theo quy định tại Thông tư 61. Thiếu các khoản mục chi cho bảo đảm xã hội, chi phát thanh truyền hình và chi cho sự nghiệp thể dục thể thao.

**Bảng 9: Kết quả chấm MOBI Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	300	5,6
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	517	9,6
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	517	9,6
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	0	0
Tổng số (A+B)	817	15,1

## 8. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>8</b>	2/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>14,5</b> ĐIỂM	1/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam ÍT công khai thông tin về NSNN. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam đạt 783 trên tổng số 5400 điểm MOBI 2018, tương đương với 14,5 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 8 về mức độ công khai ngân sách trong số 37 Bộ, cơ quan Trung ương trong khảo sát MOBI 2018.

Công thông tin điện tử của Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam có thư mục công khai ngân sách và được chia theo loại tài liệu và theo năm.

Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam công khai 2 loại tài liệu gồm Báo cáo dự toán 2019 và Báo cáo quyết toán năm 2017. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1, quý 2, quý 3 và cả năm 2018 chưa được công khai. Cả 2 tài liệu được công khai với định dạng scan với đầy đủ chữ ký và con dấu, không thuận tiện cho việc tái sử dụng.

Báo cáo dự toán thu – chi ngân sách của Viện công khai ngày 26 tháng 2 năm 2019. Báo cáo công khai bao gồm quyết định công khai số 25/QĐ-KHXH và số liệu dự toán thu chi ngân sách được giao và phân bổ cho các đơn vị trực thuộc, không có báo cáo thuyết minh kèm theo. Báo cáo dự toán chỉ phản ánh 5/11 khoản mục chi theo quy định của Thông tư 61, thiếu các khoản mục chi quản lý hành chính, chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, chi bảo đảm xã hội, chi phát thanh truyền hình, chi thể dục thể thao và chi chương trình mục tiêu. Báo cáo quyết toán không theo biểu mẫu của Thông tư 61.

Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 của Viện công khai ngày 26 tháng 2 năm 2019. Báo cáo công khai gồm quyết định công khai số 243/QĐ-KHXH và số liệu quyết toán ngân sách năm 2017, không có báo cáo thuyết minh kèm theo. Báo cáo quyết toán 2017 của Viện không theo biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư 61/2017/TT-BTC. Báo cáo chỉ có thông tin về số liệu quyết toán, số liệu được duyệt của Viện và của các đơn vị trực thuộc.

**Bảng 10: Kết quả chấm MOBI Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	250	4,6
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	533	9,9
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	333	6,2
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	200	3,7
Tổng số (A+B)	783	14,5

## 9. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>9</b>	1/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>12,4</b> ĐIỂM	0/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ÍT công khai thông tin về ngân sách. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đạt 667 điểm trên tổng số 5400 điểm, tương đương 12,4 điểm quy đổi, xếp thứ 9 về mức độ công khai ngân sách trong số 37 Bộ, cơ quan Trung ương.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chỉ công khai Báo cáo dự toán thu chi NSNN năm 2019. Báo cáo tình hình thực hiện NSNN quý 1, quý 2, quý 3, năm 2018 và báo cáo quyết toán ngân sách 2017 chưa được công khai.

Báo cáo dự toán thu chi NSNN năm 2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội được công bố vào ngày 12 tháng 2 năm 2019, muộn so với quy định. Tài liệu được công khai dưới dạng scan, không thể chuyển đổi để sử dụng được. Tài liệu được công khai kèm quyết định công khai nhưng không bao gồm báo cáo thuyết minh về căn cứ, nguyên tắc và định mức phân bổ. Dự toán phản ánh đầy đủ các mục về số thu, chi, nộp ngân sách và phí, lệ phí theo quy định. Mục II, Biểu 1 có 9 mục chi, thiếu nội dung chi cho phát thanh truyền hình thông tấn và chi sự nghiệp thể thao.

**Bảng 11: Kết quả chấm MOBI Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	200	3,7
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	467	8,6
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	467	8,6
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	0	0
Tổng số (A+B)	667	12,4

## 10. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>10</b>	1/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>9,6</b> ĐIỂM	0/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ÍT công khai thông tin về ngân sách. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đạt 517 điểm trên tổng số 5400 điểm, tương đương với 9,6 điểm quy đổi, xếp hạng 10 trên tổng số 37 Bộ, cơ quan Trung ương về mức độ công khai ngân sách.

Công thông tin điện tử của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có thư mục công khai ngân sách nhưng không được phân chia theo loại tài liệu hoặc theo năm.

Trong số 6 tài liệu bắt buộc phải công khai, Bộ chỉ công khai Dự toán năm 2019. Tài liệu được công bố dưới dạng pdf và có thể chuyển đổi để sử dụng. Báo cáo Dự toán không kèm theo quyết định công khai nhưng có kèm theo báo cáo thuyết minh về căn cứ, nguyên tắc và định mức phân bổ, tuy nhiên lại công khai muộn so với quy định. Báo cáo dự toán không đầy đủ khoản mục về số thu, số chi và nợ ngân sách. Khoản mục chi chỉ phản ánh 7-10 mục nhỏ so với 11 mục được quy định. Báo cáo không bao gồm nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

**Bảng 12: Kết quả chấm MOBI Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	200	3,7
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	317	5,9
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	317	5,9
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	0	0
Tổng số (A+B)	517	9,6

## 11. Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>11</b>	1/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>8,6</b> ĐIỂM	0/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao ÍT công khai thông tin về NSNN. Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao đạt 467 điểm trên tổng số 5400 điểm MOBI 2018, tương đương với 8,6 điểm quy đổi, xếp thứ 11 về mức độ công khai ngân sách trong 37 Bộ, cơ quan Trung ương được khảo sát.

Cổng thông tin điện tử của Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao có thư mục công khai ngân sách nhưng không được phân chia theo loại tài liệu hoặc theo năm.

Chỉ có duy nhất Báo cáo dự toán ngân sách năm 2019 được công khai nhưng sau 15 ngày theo quy định. Báo cáo được công khai kèm quyết định và các bảng biểu theo quy định. Tài liệu được công khai dưới dạng scan, không thể chuyển đổi để sử dụng được. Dự toán chỉ phản ánh 7-10 mục so với 11 mục theo quy định về các khoản mục chi NSNN. Còn lại các nội dung khác không được công khai theo quy định.

**Bảng 13: Kết quả chấm MOBI Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	150	2,8
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	317	5,9
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	317	5,9
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	0	0
Tổng số (A+B)	467	8,6

## 12. Thanh tra Chính phủ

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG <b>12</b>	1/6 tài liệu bắt buộc được công bố
<b>4,3</b> ĐIỂM	0/6 tài liệu được công bố đúng hạn
<b>ÍT</b>	0/6 tài liệu công khai đủ thông tin

Kết quả khảo sát MOBI 2018 cho thấy, Thanh tra Chính phủ ÍT công khai thông tin về NSNN. Thanh tra Chính phủ chỉ đạt 233 điểm trên tổng số 5400 điểm, tương đương với 4,3 điểm quy đổi, xếp thứ 12 về mức độ công khai ngân sách trong số 37 Bộ, cơ quan Trung ương được khảo sát.

Công thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ không có thư mục công khai ngân sách.

Thanh tra Chính phủ chỉ công khai Báo cáo quyết toán năm 2017. Tài liệu được công khai dưới dạng scan, không thể chuyển đổi để sử dụng được. Báo cáo được đăng tải trong mục tin tức. Phần quyết toán thu không có số liệu, chỉ có số liệu phần quyết toán chi và chỉ phản ánh 3/11 mục chi bao gồm chi hành chính, chi khoa học công nghệ và chi giáo dục đào tạo và dạy nghề.

**Bảng 14: Kết quả chấm MOBI Thanh tra Chính phủ năm 2018**

Tài liệu ngân sách	Điểm MOBI 2018	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
A. Nhóm các câu hỏi về tính thuận tiện	50	0,9
B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch	183	3,4
I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019	0	0
II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018	0	0
III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018	0	0
IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018	0	0
V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018	0	0
VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017	183	3,4
Tổng số (A+B)	233	4,3

### CHƯƠNG III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện khảo sát mức độ công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương dựa trên quy định của Luật NSNN năm 2015, Thông tư 61/2017/TT-BTC, Luật Tiếp cận thông tin và thông lệ tốt của quốc tế. Kết quả khảo sát MOBI 2018 ở 37 Bộ và cơ quan Trung ương cho thấy các cơ quan này còn ít công khai thông tin về ngân sách so với quy định. Điểm số trung bình của MOBI 2018 là 11 điểm<sup>5</sup> trên tổng số 100 điểm, đơn vị đạt số điểm cao nhất là Đài Truyền hình Việt Nam với 21,91 điểm. Trong số 37 đơn vị được khảo sát, có 25 Bộ và cơ quan Trung ương không công khai bất cứ tài liệu ngân sách nào.

Các Bộ và cơ quan Trung ương hoàn toàn có khả năng cải thiện được mức độ công khai, minh bạch ngân sách nếu chủ động thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC.

Dưới đây là một số kết luận kèm theo khuyến nghị chính từ kết quả MOBI 2018.

#### **Về tính sẵn có**

Trong tổng số 37 cơ quan, tổ chức được khảo sát (gồm 31 đơn vị dự toán và 6 đơn vị được NSNN hỗ trợ) chỉ có 17 đơn vị có điểm MOBI 2018. Tuy nhiên, trong đó chỉ có 12 đơn vị có điểm thực hiện công khai ít nhất 1 trong số 6 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai. Không có đơn vị nào công khai đầy đủ 6 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai.

Dự toán thu – chi NSNN năm 2019 là loại tài liệu được công khai nhiều nhất với 10 trên tổng số 37 đơn vị có công khai. Thứ hai là Quyết toán ngân sách năm 2017 với 6 trên 10 đơn vị có công khai. Đối với các báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 3 tháng và 6 tháng không có đơn vị nào công khai. Riêng đối với Báo cáo 9 tháng và Báo cáo năm 2018 chỉ có duy nhất 1 đơn vị là Bộ Tài chính có công khai.

#### **Khuyến nghị:**

*Các Bộ, cơ quan Trung ương cần công khai và đảm bảo mức độ sẵn có của các tài liệu ngân sách để người dân có thể tiếp cận được các thông tin và tài liệu về ngân sách của các đơn vị đang sử dụng ngân sách. Các biện pháp cần đảm bảo gồm: a) công khai đầy đủ, kịp thời các tài liệu ngân sách theo quy định trong chuyên mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương; b) tài liệu công khai cần sử dụng định dạng thân thiện với người sử dụng là word, excel.*

#### **Về tính kịp thời**

Các Bộ và cơ quan Trung ương công khai các tài liệu ngân sách chậm hơn so với quy định. Trong 10 đơn vị có công khai Dự toán 2019, có 3 đơn vị công khai chậm hơn 15 ngày và 6 đơn vị công khai chậm hơn 30 ngày. Chỉ có 1 đơn vị công khai kịp thời dự toán thu – chi ngân sách của đơn vị năm 2019, 4 đơn vị công khai kịp thời Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017.

#### **Khuyến nghị:**

*Công khai kịp thời các tài liệu trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương theo quy định, kèm theo quyết định công bố công khai thông tin của cơ quan có thẩm quyền (ví dụ: Quyết định/Nghị quyết phê duyệt/ban hành tài liệu, các bảng biểu phụ lục kèm theo).*

<sup>5</sup> Điểm trung bình của 17 Bộ, cơ quan Trung ương có điểm MOBI 2018.



## Về tính đầy đủ

Các đơn vị công khai không đầy đủ số lượng bảng biểu theo quy định và thiếu nội dung trong các bảng biểu theo hướng dẫn của Thông tư 61/2017/TT-BTC. Bộ Công thương là đơn vị duy nhất công khai đầy đủ cả thuyết minh tài liệu, quyết định công khai và bảng biểu đính kèm.

### **Khuyến nghị:**

- Các Bộ và cơ quan Trung ương cần đảm bảo công khai đúng số bảng biểu và nội dung như quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC.
- Các Bộ và cơ quan Trung ương có thể phản hồi các khó khăn của đơn vị khi xây dựng và công khai thông tin theo hướng dẫn của Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC về Bộ Tài chính để có hướng dẫn, hoặc có kế hoạch chỉnh sửa Thông tư nếu cần thiết.

## Về tính thuận tiện

Các Bộ và cơ quan Trung ương chủ yếu đăng tải các tài liệu ngân sách dưới dạng scan hoặc định dạng ảnh. Điều này gây khó khăn cho người sử dụng nếu họ muốn tải sử dụng các thông tin chứa trong các tài liệu trên.

### **Khuyến nghị:**

Các Bộ và cơ quan Trung ương cần sử dụng định dạng word/excel để công khai các tài liệu ngân sách như quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Ngoài các khuyến nghị cụ thể gắn liền với 4 nội dung công khai ngân sách được khảo sát trên. Nhằm cải thiện tình hình công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương, dưới đây là một số khuyến nghị chung đối với Quốc hội, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

**Thứ nhất**, bổ sung nội dung giám sát tình hình thực hiện công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương vào chương trình hoạt động giám sát hàng năm của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội. Việc thực hiện công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương cần được giám sát bởi một cơ quan nhà nước. Luật Tiếp cận Thông tin 2015 chỉ quy định về trách nhiệm thanh tra, xử lý vi phạm trong quá trình công khai thông tin. Tuy nhiên, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân 2015 đã quy định trách nhiệm giám sát các văn bản Luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội. Trong đó các văn bản pháp luật ban hành bởi Bộ trưởng, cơ quan ngang Bộ thì các Ủy ban của Quốc hội có trách nhiệm giám sát, báo cáo Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, giám sát tình hình thực hiện công khai ngân sách cần giao cho Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, đưa vào chương trình hoạt động giám sát hàng năm của Ủy ban này. Quốc hội có thể xem xét hoạt động công khai NSNN của các Bộ, cơ quan Trung ương như một trong những điều kiện để đánh giá về hoạt động của Bộ, cơ quan Trung ương.

**Thứ hai**, cần có hướng dẫn thêm của Bộ Tài chính về việc xây dựng thư mục công khai ngân sách, định dạng của các tài liệu được công khai ngân sách để tạo điều kiện cho người dân trong tiếp cận thông tin về NSNN của các đơn vị dự toán ngân sách hoặc đơn vị được NSNN hỗ trợ. Khoản 3, Điều 19, Luật Tiếp cận thông tin 2016 cũng quy định rõ thông tin công khai phải được xếp loại theo cách thức, hình thức tạo thuận lợi cho việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của người dân.

**Thứ ba**, cần có hướng dẫn cụ thể hơn về thời hạn công khai một số loại tài liệu ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương như Dự thảo dự toán ngân sách, Dự toán NSNN, Quyết toán NSNN và có truyền thông rõ ràng để những người dân quan tâm có thể theo dõi thông tin.

Điều này sẽ góp phần cải thiện hiệu quả trong phân bổ và sử dụng ngân sách cấp Trung ương. Khoản 3, Điều 19, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định thông tin công khai phải được lưu trữ và số hoá trong một thời hạn thích hợp và để mở cho mọi người có thể tiếp cận. Do đó cần quy định rõ về “thời hạn thích hợp” bởi điều này liên quan trực tiếp đến tính sẵn có của thông tin, bao gồm thông tin về các tài liệu ngân sách.

**Thứ tư**, thực hiện kiểm toán việc tuân thủ các quy định hiện hành về công khai, minh bạch ngân sách của các đơn vị được kiểm toán trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước theo như quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 32 của Luật Kiểm toán Nhà nước và Chuẩn mực Kiểm toán Nhà nước số 400 (CMKTNN 400) về các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán tuân thủ.

## PHẦN IV. PHỤ LỤC

### Phụ lục 1. Khung pháp lý về công khai thông tin

Chỉ số Công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương (MOBI) được áp dụng cho chu trình ngân sách 2018 của Việt Nam ở 31 Bộ, cơ quan Trung ương và 6 cơ quan, tổ chức được NSNN hỗ trợ từ khâu: (i) Lập ngân sách, (ii) Phê duyệt ngân sách, (iii) Thực hiện ngân sách và (iv) Quyết toán ngân sách theo Luật Ngân sách sửa đổi năm 2015.

Hiện nay, việc công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương được quy định cụ thể tại Thông tư 90/2018/TT-BTC, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai với đơn vị dự toán và tổ chức được NSNN hỗ trợ. Tuy nhiên, do Thông tư 90/2018/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 và khảo sát sơ bộ của nhóm nghiên cứu cho thấy gần như toàn bộ các thông tin công khai về ngân sách vẫn được các cơ quan, tổ chức thực hiện theo Thông tư 61.<sup>6</sup> Do đó, khảo sát MOBI 2018 vẫn dựa trên các quy định về công khai thông tin tại Thông tư 61/2017/TT-BTC để tiến hành xây dựng bộ công cụ chấm điểm và xếp hạng công khai thông tin.

Điều 5, Chương II, Thông tư 61/2017/TT-BTC quy định rõ về hình thức công khai. Đối với các đơn vị có cổng thông tin điện tử thì phải thực hiện công khai ngân sách qua cổng thông tin điện tử của đơn vị mình. Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC không bao gồm việc sửa đổi Điều 5. Theo khảo sát sơ bộ của nhóm nghiên cứu, toàn bộ 31/31 Bộ, cơ quan Trung ương và 6/6 cơ quan, tổ chức được NSNN hỗ trợ đều có cổng thông tin điện tử chính thức. Do đó, việc tiến hành khảo sát trên cổng thông tin điện tử các Bộ, cơ quan Trung ương về tình hình công khai thông tin ngân sách là hoàn toàn dựa trên căn cứ pháp lý cụ thể.

---

<sup>6</sup> Kết quả khảo sát cuối cùng cũng cho thấy chỉ có duy nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (đơn vị được NSNN hỗ trợ) là cơ quan thực hiện việc công khai theo hướng dẫn của Thông tư 90.

## Phụ lục 2. Tiêu chí đánh giá và phương pháp khảo sát

### 1. Tài liệu khảo sát MOBI 2018

MOBI 2018 thực hiện khảo sát với 6 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo hướng dẫn của Thông tư 61/2017/TT-BTC. Chi tiết về tài liệu công khai và thời điểm công khai xin xem bảng dưới đây.

**Bảng 15: Các tài liệu bắt buộc công khai và cách tính điểm MOBI 2018**

Loại tài liệu	Năm ngân sách	Thời gian bắt buộc công bố theo quy định	Hình thức công khai bắt buộc	Số câu hỏi tính điểm	Tổng điểm
<i>I. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2019</i>	NS2019	Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày được giao/điều chỉnh dự toán.	Trực tuyến	7	700
<i>II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018</i>	NS2018	Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 1.	Trực tuyến	8	800
<i>III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018</i>	NS2018	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng.	Trực tuyến	8	800
<i>IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018</i>	NS2018	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc Quý 3.	Trực tuyến	8	800
<i>V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018</i>	NS2018	Chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày báo cáo đơn vị dự toán cấp trên.	Trực tuyến	8	800
<i>VI. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017</i>	NS2017	Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt.	Trực tuyến	7	700
<i>VII. Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện</i>				8	800
<b>Tổng số</b>				<b>54</b>	<b>5400</b>

Nguồn: Khảo sát MOBI 2018

## 2. Tiêu chí khảo sát MOBI 2018

Khảo sát MOBI 2018 là khảo sát dựa trên minh chứng, tập trung vào mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương về các tiêu chí (i) tính sẵn có; (ii) tính đầy đủ; (iii) tính kịp thời và (iv) tính thuận tiện của các tài liệu ngân sách. Cụ thể như sau:

**Tính sẵn có** của tài liệu ngân sách cần đạt được hai điều kiện chính: (i) tài liệu được công bố trên website chính thức của cơ quan điều hành ngân sách hoặc sử dụng ngân sách (website của các Bộ, cơ quan Trung ương, bao gồm đơn vị dự toán và đơn vị được NSNN hỗ trợ); (ii) tài liệu là miễn phí, đảm bảo việc tiếp cận tài liệu của công chúng mà không có phân biệt về đối tượng.

**Tính đầy đủ** trong khảo sát được xác định dựa trên các thông tin công khai bao gồm báo cáo thuyết minh, quyết định công khai, số lượng các bảng biểu, và nội dung của các bảng biểu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 61/2017/TT-BTC đối với từng loại tài liệu ngân sách.

**Tính kịp thời** (thời điểm công khai) được xác định thông qua ngày công khai hoặc ngày đăng các tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của của Bộ, cơ quan Trung ương (bao gồm đơn vị dự toán và đơn vị được NSNN hỗ trợ) theo đúng thời gian quy định của Luật ngân sách 2015 hay không. Nếu cổng thông tin điện tử không hiển thị hoặc không xác định được ngày công khai các tài liệu ngân sách thì câu hỏi về tính kịp thời sẽ không có điểm.

**Tính thuận tiện** được xem xét trên các khía cạnh bao gồm cổng thông tin điện tử của đơn vị có thư mục về công khai ngân sách hay không, thư mục có chứa tài liệu hoặc đường dẫn để tải tài liệu hay không và xem xét thêm khía cạnh về định dạng của tài liệu được công khai có thể sử dụng được hay không hay phải chuyển đổi bằng công cụ hoặc phần mềm khác. Tài liệu công khai được coi là thuận tiện khi cho phép người sử dụng/người đọc có thể dễ dàng tái sử dụng các thông tin cho công việc của họ. Cụ thể, tài liệu có định dạng word/excel được coi là thuận tiện nhất đối với người sử dụng. Định dạng tài liệu ở dạng PDF hoặc scan/ảnh được coi là không thuận tiện cho người sử dụng.

## 3. Câu hỏi và cách tính điểm

Chỉ số MOBI 2018 dựa trên 54 câu hỏi có tính điểm, trong đó có 46 câu hỏi về tính đầy đủ, tính sẵn có và tính kịp thời, 8 câu hỏi về tính thuận tiện. Số điểm tối đa cho mỗi câu hỏi là 100 điểm, cách tính điểm cho từng câu hỏi như sau:

- 1) Các câu hỏi chỉ có hai đáp án:
  - Nếu chọn đáp án (a): 100 điểm
  - Nếu chọn đáp án (b): Không có điểm
- 2) Các câu hỏi có ba đáp án:
  - Chọn đáp án (a): 100 điểm
  - Chọn đáp án (b): 50 điểm
  - Chọn đáp án (c): Không có điểm
- 3) Các câu hỏi có bốn phương án trả lời:
  - Chọn đáp án (a): 100 điểm
  - Chọn đáp án (b): 67 điểm
  - Chọn đáp án (c): 33 điểm
  - Chọn đáp án (d): Không có điểm

Theo Bảng 15, tổng điểm tối đa của MOBI 2018 là 5400 điểm. Để thuận tiện cho việc so sánh kết quả và xếp thứ hạng giữa các đơn vị, nhóm nghiên cứu áp dụng quy tắc tam suất, quy tổng điểm MOBI về thang điểm 100. Xếp hạng MOBI dựa trên các điểm số sau khi đã quy đổi.

Với hệ thống điểm quy đổi dùng cho xếp hạng, mức độ công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương xếp theo thang điểm 100 bao gồm bốn mức sau đây:

- Mức A: Từ 75 – 100 điểm (tương đương 4050 – 5400 điểm MOBI), được coi là mức độ công khai ĐẦY ĐỦ
- Mức B: Từ 50 – dưới 75 điểm (tương đương 2700 – dưới 4050 điểm MOBI), được hiểu là mức độ công khai TƯƠNG ĐỐI
- Mức C: Từ 25 – dưới 50 điểm (tương đương 1350 – dưới 2700 điểm MOBI), được hiểu là mức độ công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ
- Mức D: Từ 0 – dưới 25 điểm (tương đương 0 – dưới 1350 điểm MOBI), được hiểu là mức độ công khai ÍT

#### **4. Về phương pháp khảo sát**

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát 6 loại tài liệu ngân sách được công bố trên cổng thông tin điện tử của 37 Bộ, cơ quan Trung ương (trong đó có 31 đơn vị dự toán và 6 tổ chức được NSNN hỗ trợ)<sup>7</sup>. Phương pháp thu thập dữ liệu, khảo sát MOBI 2018 đã được thực hiện qua 3 vòng khảo sát như sau:

- Vòng thứ nhất: Nhóm các đánh giá viên làm việc theo nhóm 2 người, tiến hành khảo sát độc lập MOBI cho từng Bộ, cơ quan Trung ương đưa ra các minh chứng. Sau đó, kết quả khảo sát vòng 1 được so sánh, đối chiếu, kiểm tra lại kết quả. Kết quả khảo sát cuối cùng được thống nhất giữa 2 đánh giá viên và được gửi tới cho nghiên cứu viên cao cấp.
- Vòng thứ hai: Nhóm nghiên cứu viên cao cấp sẽ thực hiện kiểm tra, thẩm định lại kết quả khảo sát MOBI vòng thứ nhất do các đánh giá viên thực hiện. Nếu có các sai khác giữa kết quả thẩm định của nghiên cứu viên cao cấp và kết quả khảo sát của các đánh giá viên thì kết quả chấm MOBI sẽ được nhóm nghiên cứu kiểm tra, đối chiếu lại một lần nữa.
- Vòng thứ ba: Kết quả khảo sát MOBI sau khi được nghiên cứu viên cao cấp thẩm định và đồng ý sẽ được gửi cho các Bộ, cơ quan Trung ương để tham vấn và xác nhận lại. Kết quả khảo sát MOBI 2018 nhận được phản hồi bằng công văn của 8 trên tổng số 37 Bộ và cơ quan Trung ương được khảo sát, bao gồm: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Ngoại giao; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Kết quả khảo sát MOBI cuối cùng là sự tổng hợp của 3 vòng khảo sát trên.

#### **5. Thời gian khảo sát**

Thời gian thực hiện khảo sát nhằm đảm bảo các thông tin công khai của các Bộ, cơ quan Trung ương là sẵn có và được công khai theo đúng quy định của Luật NSNN 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 61/2017/TT-BTC. Với khảo sát MOBI 2018, thời điểm áp dụng để tính các tài liệu có được công khai là từ ngày 31 tháng 03 năm 2019 trở về trước. Đây là thời điểm mà theo đúng quy định, tất cả các tài liệu về ngân sách được đánh giá đều đã phải được công bố công khai. Khảo sát MOBI 2018 trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương được thực hiện từ ngày 4 đến ngày 6 tháng 4 năm 2019. Các kết quả với minh chứng được gửi tới các Bộ và cơ quan Trung ương để phản hồi từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 28 tháng 6 năm 2019.

<sup>7</sup> Khảo sát MOBI 2018 chưa khảo sát 7 cơ quan Trung ương, gồm có Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

### Phụ lục 3. Bộ câu hỏi MOBI 2018

#### A. Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai

**1.1 Trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thư mục riêng về công khai ngân sách không?**

- Có, và được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm
- Có, nhưng không được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm
- Không

**1.2. Thư mục này có chứa các đường dẫn để lấy tài liệu công khai không?**

- Có chứa các đường dẫn (link) để lấy tài liệu và đường dẫn có hoạt động?
- Đường dẫn không hoạt động hoặc thư mục rỗng (không có gì bên trong)

#### B. Nhóm câu hỏi về tính công khai, minh bạch (sẵn có, kịp thời và đầy đủ nội dung theo quy định hiện hành)

##### I. Dự toán Thu – Chi ngân sách đơn vị năm 2019

**1.1. Dự toán Thu Chi ngân sách của đơn vị năm 2019 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị không?**

- Có
- Không (Chọn “Không” chuyển đến phần II – Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách đơn vị)

**1.1a. Nếu Dự toán Thu Chi ngân sách đơn vị năm 2019 được công khai thì (điền vào chỗ trống):**

- Ngày công khai là ngày nào? .....
- Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- Tên đầy đủ của tài liệu này? .....

**1.2. Định dạng tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thuận tiện cho việc tái sử dụng dữ liệu không?**

- Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thể sử dụng được ngay (dạng word, excel hay tương tự)
- Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương cần phải được chuyển đổi trước khi sử dụng (dạng pdf song có thể chuyển đổi dễ dàng)
- Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương không thể chuyển đổi để sử dụng được (dạng scan file ảnh)

**1.3. Dự toán Thu Chi NSNN của đơn vị năm 2019 khi công khai có kèm theo thuyết minh về căn cứ, nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán ngân sách?**

- Có
- Không

**1.4. Báo cáo dự toán ngân sách đơn vị năm 2019 gồm số liệu và thuyết minh (nếu có) được công khai trên website vào thời điểm nào?**

- Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày 31/12/2018
- Trong vòng từ ngày 15/1/2019 đến ngày 31/01/2019
- Công khai muộn sau 31/1/2019, không công khai hoặc công khai nội bộ

**1.5. Đơn vị có quyết định về việc công bố công khai dự toán của đơn vị năm 2019 không?**

- a. Có, quyết định công khai và kèm theo các bảng biểu công khai theo quy định
- b. Có quyết định công khai nhưng không kèm theo các bảng biểu công khai
- c. Không có quyết định được công khai

*LUU Ý: Các câu hỏi 1.6 và 1.7 chỉ dành cho các đơn vị dự toán ngân sách.*

**1.6. Dự toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2019 có phản ánh toàn bộ các nội dung thu theo quy định hay không? (Mục số I Biểu 01/CK NSNN, Thông tư 61/2017/TT – BTC)**

- a. Có, Dự toán ngân sách đơn vị năm 2019 phản ánh đầy đủ nội dung các mục về số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí theo quy định (có 3 mục lớn)
- b. Có, Dự toán ngân sách đơn vị năm 2019 phản ánh nội dung các mục về số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí theo quy định song không phải toàn bộ (không đủ 3 mục lớn)
- c. Không, Dự toán ngân sách của đơn vị năm 2019 không phản ánh cụ thể bất kỳ số liệu nào về dự toán số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

**1.7. Dự toán thu chi ngân sách đơn vị có đầy đủ số liệu chi tiết về dự toán chi ngân sách của đơn vị không? (Mục số II Biểu 01/CK NSNN, Thông tư 61/2017/TT – BTC)**

- a. Có, Dự toán ngân sách đơn vị năm 2019 phản ánh đầy đủ cả 11 mục trong danh mục chi tiết các khoản chi NSNN theo quy định
- b. Có, Dự toán ngân sách đơn vị năm 2019 chỉ phản ánh từ 7-10 mục trong danh mục chi tiết các khoản chi NSNN theo quy định
- c. Có, Dự toán ngân sách đơn vị năm 2019 chỉ phản ánh dưới 7 mục trong danh mục chi tiết các khoản chi NSNN theo quy định
- d. Không, dự toán ngân sách không chi tiết các mục chi theo quy định

*LUU Ý: Các câu hỏi 1.8 và 1.9 dành cho các đơn vị được NSNN hỗ trợ.*

**1.8. Dự toán thu chi ngân sách của tổ chức năm 2019 có phản ánh toàn bộ các nội dung theo quy định hay không? (Biểu 06/CK NSNN, Thông tư 61/2017/TT – BTC)**

- a. Có, Dự toán ngân sách tổ chức năm 2019 phản ánh đầy đủ nội dung các mục về Dự toán thu nguồn khác và Dự toán chi (có 2 mục lớn)
- b. Có, Dự toán ngân sách tổ chức năm 2019 phản ánh nội dung các mục về Dự toán thu và Dự toán chi theo quy định song không phải toàn bộ (không đủ 2 mục lớn)
- c. Không, Dự toán ngân sách của tổ chức năm 2019 không phản ánh cụ thể bất kỳ số liệu nào về Dự toán thu từ nguồn khác và Dự toán chi từ NSNN

**1.9. Dự toán thu chi ngân sách của tổ chức có đầy đủ số liệu chi tiết về tổng số được giao, số đã phân bổ và chi tiết theo từng đơn vị trực thuộc không? (Biểu 06/CK NSNN, Thông tư 61/2017/TT – BTC)**

- a. Có, Dự toán ngân sách tổ chức năm 2019 phản ánh đầy đủ thông tin về tổng số được giao, số đã phân bổ và chi tiết theo từng đơn vị trực thuộc
- b. Có, Dự toán ngân sách tổ chức năm 2019 chỉ phản ánh thông tin về tổng số được giao, tổng số đã phân bổ nhưng không chi tiết theo từng đơn vị trực thuộc
- c. Dự toán ngân sách đơn vị năm 2019 chỉ phản ánh thông tin về tổng số được giao, không có thông tin về số đã phân bổ hay chi tiết theo từng đơn vị trực thuộc.



**1.10. Dự toán ngân sách của đơn vị năm 2019 có chi tiết nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu không?**

- a. Có
- b. Không

**II. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1/2018 (3 tháng đầu năm 2018)**

**2.1. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 3 tháng đầu 2018 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị không?**

- a. Có
- b. Không (Nếu chọn Không – Chuyển đến phần III\_ Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng của đơn vị)

**2.1.a Nếu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 3 tháng đầu 2018 được công khai thì:**

- a. Ngày công khai là ngày nào?.....
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?.....

**2.2. Định dạng tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thuận tiện cho việc tái sử dụng dữ liệu không?**

- a. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thể sử dụng được ngay (dạng word, excel hay tương tự)
- b. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương cần phải được chuyển đổi trước khi sử dụng (dạng pdf song có thể chuyển đổi dễ dàng)
- c. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương không thể chuyển đổi để sử dụng được (dạng scan file ảnh)

**2.3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1 năm 2018 có công khai kèm theo báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách không?**

- a. Có
- b. Không

**2.4. Số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018 được công khai vào thời điểm nào?**

- a. Trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 1/2018 (từ ngày 1 đến ngày 15/4)
- b. Sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý 1 (kể từ ngày 16 tới ngày 30/4/2018)
- c. Sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý (công khai kể từ ngày 1/5/2018) hoặc không công khai trên website

**LƯU Ý: Câu 2.5, 2.6 và 2.7 chỉ dành cho các đơn vị dự toán ngân sách.**

**2.5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018 có đủ 2 mục lớn (mục chữ số la mã đối với Biểu 03 dành cho đơn vị dự toán ngân sách) theo quy định của Thông tư 61/2017/TT – BTC không?**

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1 phản ánh cả 2 mục lớn về thu và chi
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 chỉ phản ánh 1 trong 2 mục thu hoặc chi
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 không phản ánh chi tiết mục nào theo quy định

**2.6. Trong báo cáo tình hình thực hiện thu ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018 (Phần I biểu 03) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn (mục đánh số 1, 2, 3) và các mục nhỏ (đánh số 1.1, 1.2....)
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn theo quy định

**2.7. Trong báo cáo tình hình thực hiện chi ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018 năm 2018 (Phần II biểu 03) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn (mục đánh số 1, 2, 3...) và các mục nhỏ (đánh số 1.1, 1.2....)
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn theo quy định

**LƯU Ý: Câu 2.8, 2.9 và 2.10 chỉ dành cho các đơn vị được NSNN hỗ trợ.**

**2.8. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 2018 có đủ 2 mục lớn (mục chữ cái A-B đối với Biểu 08 dành cho tổ chức được NSNN hỗ trợ) theo quy định của Thông tư 61/2017/TT – BTC không?**

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1 phản ánh cả 2 mục lớn về thu và chi
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 chỉ phản ánh 1 trong 2 mục thu hoặc chi
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 không phản ánh chi tiết mục nào theo quy định

**2.9. Trong báo cáo đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách của tổ chức được NSNN hỗ trợ quý 1 năm 2018 phần dự toán thu (phần A, biểu số 08) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục nhỏ theo quy định
- b. Có, chỉ phản ánh 2 trong 3 mục nhỏ theo quy định
- c. Có, chỉ phản ánh dưới 2 trong 3 mục nhỏ theo quy định

**2.10. Trong báo cáo đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách của tổ chức được NSNN hỗ trợ quý 1 năm 2018 phần dự toán chi (phần B, biểu số 08) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ ba mục lớn (đánh số la mã) và các mục nhỏ (đánh số thứ tự 1,2,3...) theo quy định
- b. Có, phản ánh đầy đủ ba mục lớn (đánh số la mã) nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ các mục theo quy định (thiếu một trong các mục lớn)

**2.11. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018 có những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm không?**

- a. Có
- b. Không

**2.12. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2018 có những thông tin so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước không?**

- a. Có
- b. Không

### **III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu năm 2018**

#### **3.1. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu 2018 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị không?**

- a. Có
- b. Không (Nếu chọn Không – Chuyển đến phần IV\_ Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 3 và 9 tháng)

#### **3.1.a Nếu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu 2018 được công khai thì:**

- a. Ngày công khai là ngày nào?.....
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?.....

#### **3.2. Định dạng tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thuận tiện cho việc tái sử dụng dữ liệu không?**

- a. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thể sử dụng được ngay (dạng word, excel hay tương tự)
- b. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương cần phải được chuyển đổi trước khi sử dụng (dạng pdf song có thể chuyển đổi dễ dàng)
- c. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương không thể chuyển đổi để sử dụng được (dạng scan file ảnh)

#### **3.3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng năm 2018 có công khai kèm theo báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách không?**

- a. Có
- b. Không

#### **3.4. Số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu năm 2018 được công khai vào thời điểm nào?**

- a. Trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 2/2018 (từ ngày 1 đến ngày 15/6)
- b. Sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý 2 (kể từ ngày 16 tới ngày 30/7)
- c. Công khai muộn (sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý (kể từ ngày 1/10) hoặc không công khai

**LƯU Ý:** Câu 3.5, 3.6 và 3.7 chỉ dành cho các đơn vị dự toán ngân sách.

#### **3.5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu năm 2018 có đủ 2 mục lớn (mục chữ số la mã đối với Biểu 03 dành cho đơn vị dự toán ngân sách) theo quy định của Thông tư 61/2017/TT – BTC không?**

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng phản ánh cả 2 mục lớn về thu và chi
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng 2018 chỉ phản ánh 1 trong 2 mục thu hoặc chi
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng 2018 không phản ánh chi tiết mục nào theo quy định

#### **3.6. Trong báo cáo tình hình thực hiện thu ngân sách đơn vị sáu tháng đầu năm 2018 (Phần I biểu 03) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn (mục đánh số 1, 2, 3) và các mục nhỏ (đánh số 1.1, 1.2....)

- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
  - c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn theo quy định
- 3.7. Trong báo cáo tình hình thực hiện chi ngân sách đơn vị sáu tháng đầu năm 2018 (Phần II biểu 03) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn (mục đánh số 1, 2, 3...) và các mục nhỏ (đánh số 1.1, 1.2....)
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn theo quy định

**LƯU Ý: Câu 3.8, 3.9 và 3.10 chỉ dành cho các đơn vị được NSNN hỗ trợ.**

- 3.8. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu năm 2018 có đủ 2 mục lớn (mục chữ cái A-B đối với Biểu 08 dành cho tổ chức được NSNN hỗ trợ) theo quy định của Thông tư 61/2017/TT – BTC không?**

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng phản ánh cả 2 mục lớn về thu và chi
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng 2018 chỉ phản ánh 1 trong 2 mục thu hoặc chi
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng 2018 không phản ánh chi tiết mục nào theo quy định

- 3.9. Trong báo cáo đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách của tổ chức được NSNN hỗ trợ sáu tháng đầu năm 2018 phần dự toán thu (phần A, biểu số 08) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục nhỏ theo quy định
- b. Có, chỉ phản ánh 2 trong 3 mục nhỏ theo quy định
- c. Có, chỉ phản ánh dưới 2 trong 3 mục nhỏ theo quy định

- 3.10. Trong báo cáo đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách của tổ chức được NSNN hỗ trợ sáu tháng năm 2018 phần dự toán chi (phần B, biểu số 08) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ ba mục lớn (đánh số la mã) và các mục nhỏ (đánh số thứ tự 1,2,3...) theo quy định
- b. Có, phản ánh đầy đủ ba mục lớn (đánh số la mã) nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ các mục theo quy định (thiếu một trong các mục lớn)

- 3.11. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng năm 2018 có những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm không?**

- a. Có
- b. Không

- 3.12. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng 2018 có những thông tin so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước không?**

- a. Có
- b. Không

#### **IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018**

##### **4.1. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng đầu năm 2018 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị không?**

- a. Có
- b. Không (Chọn Không – Chuyển đến phần V\_ Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm của đơn vị)

##### **4.1.a Nếu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng đầu năm 2018 được công khai thì:**

- a. Ngày công khai là ngày nào?.....
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?.....

##### **4.2. Định dạng tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thuận tiện cho việc tái sử dụng dữ liệu không?**

- a. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thể sử dụng được ngay (dạng word, excel hay tương tự)
- b. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương cần phải được chuyển đổi trước khi sử dụng (dạng pdf song có thể chuyển đổi dễ dàng)
- c. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương không thể chuyển đổi để sử dụng được (dạng scan file ảnh)

##### **4.3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng 2018 có công khai kèm theo báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách không?**

- a. Có
- b. Không

##### **4.4. Số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng đầu 2018 được công khai vào thời điểm nào?**

- a. Trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 3/2018 (từ ngày 1 đến ngày 15/10)
- b. Sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý 3 (kể từ ngày 16 tới ngày 30/10)
- c. Công khai muộn (sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý (kể từ ngày 1/11) hoặc không công khai

**LƯU Ý:** Câu 4.5, 4.6 và 4.7 chỉ dành cho các đơn vị dự toán ngân sách.

##### **4.5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng 2018 có đủ 2 mục lớn (mục chữ số la mã đối với Biểu 03 dành cho đơn vị dự toán) theo quy định của Thông tư 61/2017/TT – BTC không?**

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng phản ánh cả 2 mục lớn về thu và chi
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng 2018 chỉ phản ánh 1 trong 2 mục thu hoặc chi
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng 2018 không phản ánh chi tiết mục nào theo quy định

##### **4.6. Trong báo cáo tình hình thực hiện thu ngân sách đơn vị 9 tháng đầu năm 2018 (Phần I biểu 03) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn (mục đánh số 1, 2, 3) và các mục nhỏ (đánh số 1.1, 1.2....)

- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
  - c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn theo quy định
- 4.7. Trong báo cáo tình hình thực hiện chi ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018 năm 2018 (Phần II biểu 03) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn (mục đánh số 1, 2, 3...) và các mục nhỏ (đánh số 1.1, 1.2....)
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn theo quy định

**LƯU Ý: Câu 4.8, 4.9 và 4.10 chỉ dành cho các đơn vị được NSNN hỗ trợ.**

- 4.8. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng 2018 có đủ 2 mục lớn (mục chữ cái A-B đối với Biểu 08 dành cho tổ chức được NSNN hỗ trợ) theo quy định của Thông tư 61/2017/TT – BTC không?**

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng phản ánh cả 2 mục lớn về thu và chi
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng 2018 chỉ phản ánh 1 trong 2 mục thu hoặc chi
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng 2018 không phản ánh chi tiết mục nào theo quy định

- 4.9. Trong báo cáo đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách của tổ chức được NSNN hỗ trợ 9 tháng đầu năm 2018 phần dự toán thu (phần A, biểu số 08) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục nhỏ theo quy định
- b. Có, chỉ phản ánh 2 trong 3 mục nhỏ theo quy định
- c. Có, chỉ phản ánh dưới 2 trong 3 mục nhỏ theo quy định

- 4.10. Trong báo cáo đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách của tổ chức được NSNN hỗ trợ 9 tháng đầu năm 2018 phần dự toán chi (phần B, biểu số 08) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ ba mục lớn (đánh số la mã) và các mục nhỏ (đánh số thứ tự 1,2,3...) theo quy định
- b. Có, phản ánh đầy đủ ba mục lớn (đánh số la mã) nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ các mục theo quy định (thiếu một trong các mục lớn)

- 4.11. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng năm 2018 có những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm không?**

- a. Có
- b. Không

- 4.12. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng 2018 có những thông tin so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước không?**

- a. Có
- b. Không

**V. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018**

**5.1. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị năm 2018 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị không?**

- a. Có
- b. Không (Chọn “Không” – chuyển đến phần VI – Báo cáo quyết toán ngân sách đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)

**5.1.a Nếu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị được công khai thì?**

- a. Ngày công khai là ngày nào?.....
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?.....

**5.2. Định dạng tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thuận tiện cho việc tái sử dụng dữ liệu không?**

- a. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thể sử dụng được ngay (dạng word, excel hay tương tự)
- b. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương cần phải được chuyển đổi trước khi sử dụng (dạng pdf song có thể chuyển đổi dễ dàng)
- c. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương không thể chuyển đổi để sử dụng được (dạng scan file ảnh)

**5.3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị được công khai vào thời điểm nào?**

- a. Trước 31/12/2018
- b. Trong vòng 1 tháng kể từ 31/12/2018
- c. Sau 1 tháng hoặc không công khai

**5.4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị năm 2018 có công khai kèm theo báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách không?**

- a. Có
- b. Không

**5.5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2018 có những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm không?**

- a. Có
- b. Không

**5.6. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách cả năm 2018 có những thông tin so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước không?**

- a. Có
- b. Không

**LƯU Ý:** Các câu hỏi từ 5.7, 5.8, 5.9 dành cho các đơn vị dự toán ngân sách.

**5.7. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 2018 có đủ 2 mục lớn (mục chữ số la mã đối với biểu 03 dành cho đơn vị dự toán ngân sách) theo quy định của Thông tư 61/2017/TT – BTC không?**

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị phản ánh cả 2 mục lớn thu và chi theo quy định
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị chỉ phản ánh 1 trong 2 mục thu hoặc chi
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 2018 không phản ánh biểu nào theo quy định

**5.8. Trong báo cáo tình hình thực hiện thu ngân sách đơn vị năm 2018 có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn (mục đánh số 1, 2, 3) và các mục nhỏ (đánh số 1.1, 1.2....)
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 3 mục lớn theo quy định

**5.9. Trong báo cáo tình hình thực hiện chi ngân sách đơn vị năm 2018 có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn (mục đánh số 1, 2, 3...) và các mục nhỏ (đánh số 1.1, 1.2....)
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn theo quy định

**LƯU Ý: Các câu hỏi 5.10, 5.11 và 5.12 chỉ dành cho các đơn vị được NSNN hỗ trợ.**

**5.10. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 2018 có đủ 2 mục lớn (mục chữ cái A-B đối với biểu 08 dành cho tổ chức được NSNN hỗ trợ) theo quy định của Thông tư 61/2017/TT – BTC không?**

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị phản ánh cả 2 mục lớn thu và chi theo quy định
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị chỉ phản ánh 1 trong 2 mục thu hoặc chi
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 2018 không phản ánh biểu nào theo quy định

**5.11. Trong báo cáo đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách của tổ chức được NSNN hỗ trợ năm 2018 phần dự toán thu (phần A, biểu số 08) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 3 mục nhỏ theo quy định
- b. Có, chỉ phản ánh 2 trong 3 mục nhỏ theo quy định
- c. Có, chỉ phản ánh dưới 2 trong 3 mục nhỏ theo quy định

**5.12. Trong báo cáo đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách của tổ chức được NSNN hỗ trợ năm 2018 phần dự toán chi (phần B, biểu số 08) có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ ba mục lớn (đánh số la mã) và các mục nhỏ (đánh số thứ tự 1,2,3...) theo quy định
- b. Có, phản ánh đầy đủ ba mục lớn (đánh số la mã) nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ các mục theo quy định (thiếu một trong các mục lớn)

**VI. Báo cáo quyết toán Thu Chi nguồn ngân sách nhà nước và nguồn khác năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt**

**6.1. Báo cáo quyết toán thu-chi nguồn NSNN và nguồn khác năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị không?**

- a. Có
- b. Không (Chọn Không – dừng lại)



**6.1.a Nếu Báo cáo quyết toán thu-chi nguồn NSNN của đơn vị năm 2017 được công khai thì?**

- a. Ngày công khai là ngày nào?.....
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?.....

**6.2. Định dạng tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thuận tiện cho việc tái sử dụng dữ liệu không?**

- a. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương có thể sử dụng được ngay (dạng word, excel hay tương tự)
- b. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương cần phải được chuyển đổi trước khi sử dụng (dạng pdf song có thể chuyển đổi dễ dàng)
- c. Tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương không thể chuyển đổi để sử dụng được (dạng scan file ảnh)

**6.3. Báo cáo quyết toán thu-chi nguồn ngân sách nhà nước năm 2017 của đơn vị có kèm theo công khai báo cáo thuyết minh không?**

- a. Có, kèm theo thuyết minh quyết toán thu chi NSNN và nguồn khác năm 2017
- b. Không

**6.4. Số liệu và Báo cáo thuyết minh quyết toán NSNN đơn vị năm 2017 được công khai vào thời điểm nào?**

- a. Trong vòng 15 ngày sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về quyết toán NSNN năm 2017 của đơn vị
- b. Công khai từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về quyết toán NSNN năm 2017 của đơn vị
- c. Công khai chậm hơn 30 ngày kể từ sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về quyết toán NSNN năm 2017 của đơn vị

**LƯU Ý:** Các câu hỏi từ 6.5 đến 6.8 chỉ dành cho các đơn vị dự toán ngân sách.

**6.5. Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách và nguồn khác của đơn vị năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có đầy đủ 2 biểu mẫu theo quy định của Thông tư 61/2017/TT-BTC? (Biểu số 4 và số 5 đính kèm TT 61/2017 đối với đơn vị dự toán ngân sách)**

- a. Có, Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2017 đã được phê duyệt gồm cả 2 biểu mẫu trên
- b. Có, Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2017 đã được phê duyệt chỉ có 1 trong 2 biểu mẫu trên
- c. Không, Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2017 không theo biểu mẫu quy định

**6.6. Biểu Quyết toán chi ngân sách (biểu số 4) trong báo cáo Quyết toán NSNN của đơn vị có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn và các mục nhỏ
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 11 mục lớn theo quy định

- 6.7. Báo cáo quyết toán NSNN năm 2017 đã được phê chuẩn có phản ánh cụ thể các nguồn thu của các đơn vị theo quy định không? (Biểu số 5 theo Thông tư 61/2017/TT – BTC)**
- Có, Báo cáo quyết toán NSNN năm 2017 đã được phê chuẩn có phản ánh đầy đủ 3 mục lớn trong quyết toán thu và chi tiết các mục nhỏ theo quy định
  - Có, Báo cáo quyết toán NSNN năm 2017 đã được phê chuẩn có phản ánh đầy đủ 3 mục lớn trong quyết toán thu nhưng không chi tiết theo từng mục theo quy định
  - Có, Báo cáo quyết toán NSNN năm 2017 đã được phê chuẩn có không phản ánh đầy đủ 3 mục lớn trong quyết toán thu
- 6.8. Báo cáo quyết toán NSNN năm 2017 đã được phê chuẩn có phản ánh đầy đủ quyết toán các đơn vị dự toán thuộc quản lý của đơn vị không?**
- Có
  - Không

**LƯU Ý:** Các câu hỏi từ 6.9 đến 6.12 chỉ dành cho các đơn vị được NSNN hỗ trợ.

- 6.9. Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách và nguồn khác của đơn vị năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có đầy đủ 2 biểu mẫu theo quy định của Thông tư 61/2017/TT-BTC? (Biểu số 9 và số 10 đối với tổ chức được NSNN hỗ trợ)**
- Có, Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2017 đã được phê duyệt gồm cả 2 biểu mẫu trên
  - Có, Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2017 đã được phê duyệt chỉ có 1 trong 2 biểu mẫu trên
  - Không, Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2017 không theo biểu mẫu quy định
- 6.10. Báo cáo quyết toán thu-chi NSNN năm 2017 của tổ chức đã được phê chuẩn có phản ánh đầy đủ số liệu theo quy định không? (Biểu số 09, Thông tư 61/2017/TT-BTC)**
- Có, phản ánh đầy đủ số liệu báo cáo, số liệu được duyệt và có bao gồm số liệu về chi lương, mua sắm, sửa chữa và trích lập các quỹ
  - Có, nhưng chỉ phản ánh số liệu báo cáo và số liệu được duyệt, không bao gồm các số liệu khác
  - Không, chỉ bao gồm số liệu quyết toán đã được phê duyệt
- 6.11. Biểu Quyết toán chi ngân sách (biểu số 9) trong báo cáo Quyết toán NSNN của đơn vị được NSNN hỗ trợ có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 61/2017/TT - BTC không?**
- Có, phản ánh đầy đủ cả 10 mục lớn và các mục nhỏ
  - Có, phản ánh đầy đủ cả 10 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
  - Không, không phản ánh đầy đủ cả 10 mục lớn theo quy định
- 6.12. Báo cáo quyết toán thu-chi NSNN năm 2017 của tổ chức đã được phê duyệt có phản ánh đầy đủ số liệu quyết toán theo các đơn vị dự toán thuộc quản lý của tổ chức không? (Biểu số 10, Thông tư 61/2017/TT-BTC)**
- Có
  - Không

#### Phụ lục 4. Danh sách Bộ, cơ quan Trung ương được khảo sát MOBI 2018

STT	Tên đơn vị
1	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
2	Toà án nhân dân tối cao
3	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
4	Bộ Ngoại giao
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Ủy ban sông Mê Kông
7	Bộ Giao thông vận tải
8	Bộ Công thương
9	Bộ Xây dựng
10	Bộ Y tế
11	Bộ Giáo dục và Đào tạo
12	Bộ Khoa học và Công nghệ
13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
15	Bộ Tài chính
16	Bộ Tư pháp
17	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
18	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
19	Bộ Nội vụ
20	Bộ Tài nguyên và Môi trường
21	Bộ Thông tin và Truyền Thông
22	Ủy ban Dân tộc
23	Thanh tra Chính phủ
24	Kiểm toán Nhà nước
25	Thông tấn xã Việt Nam
26	Đài Truyền hình Việt Nam
27	Đài Tiếng nói Việt Nam
28	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
29	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
30	Đại học Quốc gia Hà Nội
31	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
32	Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam
33	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
34	Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
35	Hội Nông dân Việt Nam
36	Hội Cựu chiến binh Việt Nam
37	Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam

